DOCUMENT RESUME

ED 136 579 FL 008 440

AUTHOR Bui Van Bao; And Others
TITLE Health, Grade 5.
INSTITUTION Ministry of Education, Saigon (South Vietnam).
SPONS AGENCY Agency for International Development (Dept. of State), Washington, D.C.
PUB DATE [65]
NOTE 100p.; In Vietnamese; For related documents, see FL 008 432-442; Best copy available

EDRS PRICE MF-$0.83 HC-$4.67 Plus Postage.
DESCRIPTORS Communicable Diseases; Disease Control; *Diseases; *Elementary Education; Health; *Health Education; Indochinese; *Instructional Materials; Medicine; *Reading Materials; Refugees; *Vietnamese

ABSTRACT

This is the fifth and last of the Vietnamese series of elementary health textbooks. This one was designed for fifth grade students in Vietnam. The thirty-five lessons are presented in the form of short stories with illustrations and a short summary. The four chapters cover the ordinary symptoms of illness, elementary notions of microbes and parasites, contagious diseases, and unreliable medical care. (CLK)

****
* Documents acquired by ERIC include many informal unpublished *
* materials not available from other sources. ERIC makes every effort *
* to obtain the best copy available. Nevertheless, items of marginal *
* reproducibility are often encountered and this affects the quality *
* of the microfiche and hardcopy reproductions ERIC makes available *
* via the ERIC Document Reproduction Service (EDRS). EDRS is not *
* responsible for the quality of the original document. Reproductions *
* supplied by EDRS are the best that can be made from the original. *
****

ED136579

BEST COPY AVAILABLE

U S DEPARTMENT OF HEALTH, EDUCATION & WELFARE NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION

THIS DOCUMENT HAS BEEN REPRODUCED EXACTLY AS RECEIVED FROM THE PERSON OR ORGANIZATION ORIGINATING IT. POINTS OF VIEW OR OPINIONS STATED DO NOT NECESSARILY REPRESENT OFFICIAL NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION POSITION OR POLICY

FL008440

STUDENT EDITION

Health Y

PHẦN CHỈ NAM

TRÙNG A-MÍP

PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT

LỚP NHẤT

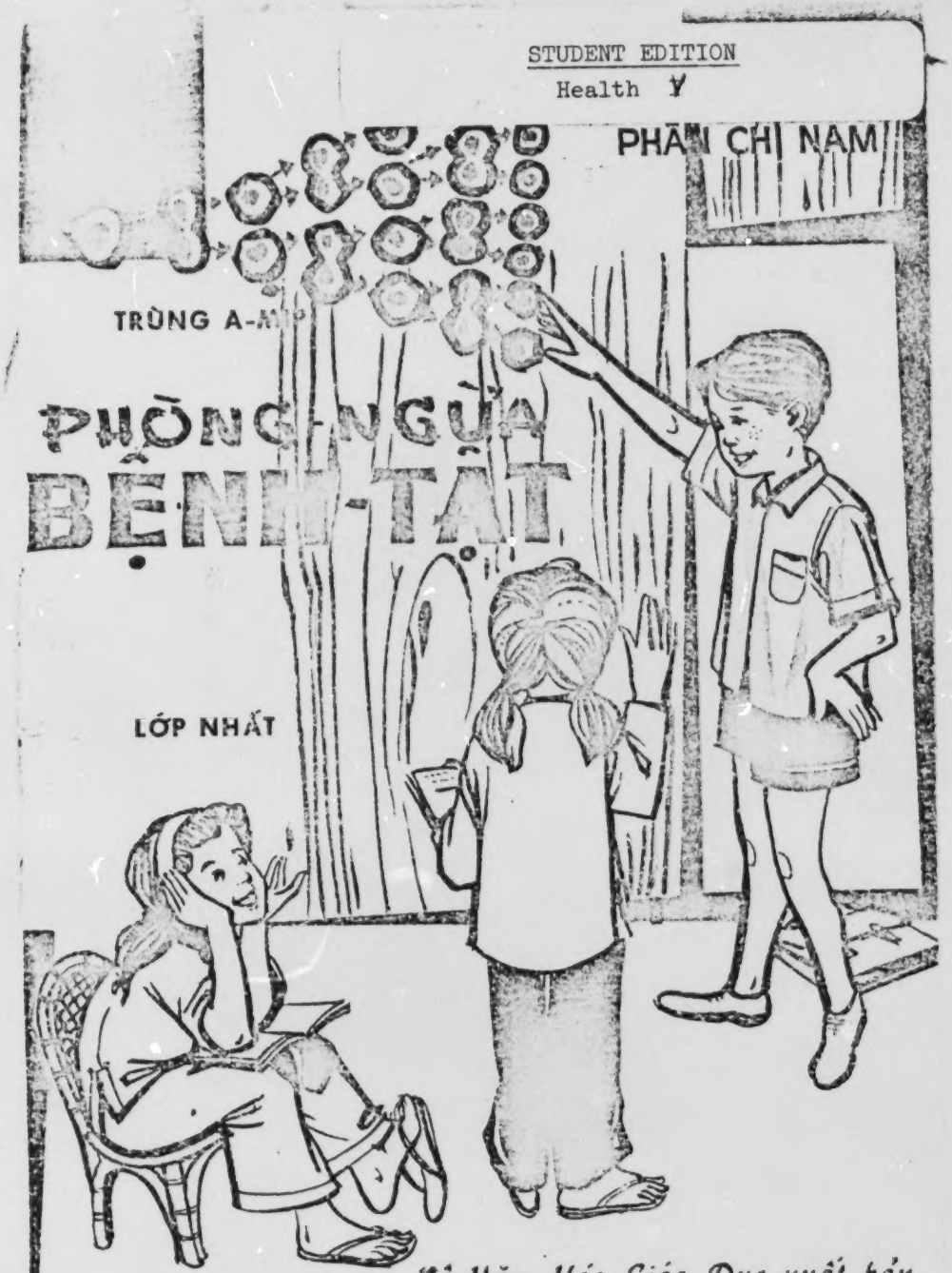

Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục xuất bản

PHẦN HỌC-SINH

PHÒNG-NGỪA BỆNH-TẬT

LỚP NHẤT

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
XUẤT-BẢN

Soạn-thảo và ấn-hành trong khuôn-khổ
chương-trình hợp-tác giữa Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục
và Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ tại Việt-Nam

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của :

Ông LÝ-CHÁNH-ĐỨC

Giám-Đốc Sở Tu-thư Dịch-thuật và Ấn-loát

và

Ông VÕ-VĂN-TRƯNG

Cố Thanh-tra Tiểu-học Trung-ương

Đại-diện Nha Giám-đốc Tiểu-học

Ông RALPH H. HALL, Ph.D.

Phái-bộ Kinh-tế Hoa-Kỳ tại Việt-Nam

BAN BIÊN-TẬP :

Soạn-giả :

BÙI VĂN BẢO
NGUYỄN HUY CÔN
LÊ ĐÌNH HUYÊN

Họa-sĩ :

HUỲNH PHÚ NHIỀU

Chuyên-viên Tu-thư :

Cô TRẦN THỊ ĐÍNH
Ba NGUYỄN ĐĂNG HẢI

Chuyên-viên Hoa-kỳ :

Ba MABEL LANE BARTLETT
Cô JEANNE WRIGHT

Toàn ban biên-tập xin thành-thực cám ơn các vị sau đây đã góp phần vào việc soạn sách này :

Bác-sĩ NGÔ QUANG LÝ	:	Trưởng phòng Phiên-dịch Nghiên-cứu Giáo-dục Vệ-sinh Bộ Y-tế.
Cô HELEN V. FOERST	:	Chuyên-viên khoa Điều-dưỡng Y-tế Công cộng U. S. O. M.
Bác-sĩ JOHN L. GOBLE	:	Chuyên-viên nhãn khoa thuộc Chương-trình Hope.
Bà HÀ HUỲNH HOA	:	Ban Y-tế Công cộng U. S. O. M.
Cô CAO THỊ MINH NGỌC	:	Ban Y-tế Công cộng U. S. O. M.
Cô TRẦN THỊ KIM TIÊN	:	Ban Y-tế Công cộng U. S. O. M.
Bà DORIS B. WRIGHT	:	Chuyên-viên khoa Điều-dưỡng Y-tế Công cộng U. S. O. M.

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là cuốn sách thứ năm — cũng là cuốn sách cuối cùng — trong bộ sách Vệ-sinh soạn cho các trường Tiểu-học. Cũng như bốn cuốn kia, cuốn này gồm hai phần là :

Phần Học-sinh và Phần Chỉ-nam.

Trong phần Học-sinh các bài được trình-bày theo thể-thức những mẩu truyện ngắn. Sự sáng-tác căn-cứ vào chương-trình Vệ-sinh lớp Nhất và thực-tế hằng ngày nhằm mục-đích làm cho môn học bớt khô-khan. Bài nào cũng có minh họa và mấy câu ghi nhớ.

Trong phần chỉ-nam nơi mục tài-liệu cần-thiết soạn-giả không nói về cách điều-trị vì không muốn bước sang địa-hạt của các y-sĩ chuyên-môn, và chăng cũng muốn trung-thành với nguyên-tắc «phòng bệnh hơn chữa bệnh ».

Với cuốn Vệ-sinh đã soạn, chúng tôi tin rằng — nếu được các bạn giáo-viên hướng-dẫn kỹ-lưỡng — các em học-sinh sẽ có đủ kiến-thức vệ-sinh thông thường để PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT, GIỮ-GÌN

SỨC KHỎE, TĂNG-CƯỜNG SỨC KHỎE, TẬP THÓI QUEN TỐT và SỐNG VUI SỐNG MẠNH.

Trong thời-gian khá dài biên-soạn bộ sách vệ-sinh này, chúng tôi đã được quí-vị bác-sĩ, kỹ-sư vệ-sinh, chuyên-viên y-tế, các vị cố-vấn giáo-dục và các họa-sĩ tận-tình giúp-đỡ, điều đó, chúng tôi hết lòng tri-ân và cảm-tạ. Tuy nhiên, bộ sách này chưa chắc đã hết khuyết điểm ; chúng tôi thiết-tha đợi sự nhận-xét và phủ-chính của tất cả quí-vị cao-minh ngõ hầu làm cho bộ sách thập phần hoàn-hảo. Được như thế chúng tôi cảm-tạ quí-vị vô cùng.

Soạn-giả

LỜI GIỚI THIỆU

Các trò thân mến,

Kỳ tựu-trường năm nay các trò lại có thêm những người bạn mới. Đó là các con của hai gia-đình ông Phúc và ông Lộc. Ông Phúc là anh ông Lộc; ông Phúc làm ruộng ở một làng, thuộc tỉnh Biên-Hòa. Ông sinh được hai con trai : em Thọ, mười tuổi, học lớp Nhì, và em Hải, mười ba tuổi, học lớp Nhất. Ông Lộc làm công-chức ở Saigon — sinh được một trai là Sơn và hai gái là Hà và Giang. Sơn, mười hai tuổi học lớp Nhất, Hà mười tuổi, học lớp Nhì, và Giang sáu tuổi, học lớp Năm.

Tuy kẻ ở thôn quê, người ở thành-thị nhưng hai gia-đình này thường thăm viếng nhau luôn và trao đổi ý-kiến về vệ sinh thường-thức cũng như các cách **phòng-ngừa bệnh tật, tập những thói quen tốt,** ngõ hầu **giữ-gìn sức-khỏe** và làm **tăng-cường sức-khỏe để sống vui sống mạnh.**

Đọc sách này, quyển thứ Năm, mà cũng là quyển

chót, trong bộ sách Vệ-sinh bậc Tiểu-học các trò sẽ biết đại-cương thế nào là những **bệnh thông thường** mà mọi người chỉ cần để ý giữ-gìn vệ-sinh là có thể tránh được.

Đọc sách này các em sẽ thấy các bạn mới của các em đã góp rất nhiều và hữu-hiệu vào việc **phòng-ngừa bệnh-tật** cho mình, cho gia-đình và các đồng-bào trong khu cộng-đồng.

Ước mong các em đọc kỹ sách này rồi thực-hành nhiều hơn những điều đã nêu ra trong các bài học cũng như trong các hình vẽ.

Thân-mến chào cố-gắng
Soạn-giả

MỤC-LỤC

Chương I

TRIỆU CHỨNG THÔNG THƯỜNG CỦA CÁC BỆNH

TRANG

Bài 1.— Đề-tài : Nhức đầu 20
Đầu bài : Một sự sơ ý đáng tiếc
Bài 2.— Đề-tài : Sổ mũi. 22
Đầu bài : Một sự sơ-ý đáng tiếc (tiếp theo)
Bài 3.— Đề-tài : Sốt 24
Đầu bài : Lấy thảo-nhiệt.
Bài 4.— Đề-tài : Trúng thực (vì ăn lầm chất độc). 26
Đầu bài : Một vụ ngộ độc.
Bài 5.— Đề-tài : Đầy bụng. 28
Đầu bài : Ăn chả cá.
Bài 6.— Đề-tài : Đi tiêu chảy. 30
Đầu bài : Tống độc.
Bài 7.— Đề tài : Đau bụng. 32
Đầu bài : Đi thăm bệnh.
Bài 8.— Học ôn 33

Chương II

SƠ-LƯỢC VỀ VI-TRÙNG VÀ KÝ-SINH-TRÙNG

Bài 1.— Đề-tài : Vi-trùng gây bệnh 36
Đầu bài : Đi coi chiếu bóng.
Bài 2.— Đề-tài : Ký-sinh-trùng 38
Đầu bài : Ký-sinh-trùng là gì ?

Bài 3.— Đề-tài : Giun. 40
Đầu bài : Oẹ ra giun.
Bài 4.— Đề-tài : Sán 42
Đầu bài : Uống thuốc sán.
Bài 5.— Đề-tài : Chấy rận 44
Đầu bài : Thằng Kẻnh, Thằng Càng, Thằng Cang.
Bài 6.— Học ôn 46

Chương III

CÁC BỆNH HAY LÂY

Bài 1.— Đề-tài : Đại-cương về các bệnh hay lây. 50
Đầu bài : Thầy nói những gì ?
Bài 2.— Đề-tài : Bệnh cảm 52
Đầu bài : Đi thăm bạn.
Bài 3.— Đề-tài : Bệnh phổi 54
Đầu bài : Ông Hoàng Gan.
Bài 4.— Đề-tài : Bệnh đau mắt thường 56
Đầu bài : Con làm sao thế ?
Bài 5.— Đề-tài : Bệnh đau mắt hột 58
Đầu bài : Nhổ lông quặm.
Bài 6.— Đề-tài : Bệnh đau mắt mủ. 60
Đầu bài : Một việc thiện.
Bài 7.— Đề-tài : Bệnh sốt rét 62
Đầu bài : Giải-đáp thắc-mắc.
Bài 8.— Đề-tài : Bệnh dịch-hạch. 64
Đầu bài : Con chuột bự.
Bài 9.— Học ôn 66
Bài 10.— Đề-tài : Bệnh chó dại. 68
Đầu bài : Xe bắt chó.
Bài 11 — Đề-tài : Bệnh lao phổi 70
Đầu bài : Trong phòng mạch.
Bài 12.— Đề-tài : Bệnh lao phổi (tiếp theo) 72
Đầu bài : Khỏi bệnh.
Bài 13.— Đề-tài : Bệnh sởi (ban đỏ) 74
Đầu bài : Giang lên sởi.
Bài 14.— Đề-tài : Bệnh đậu mùa 76
Đầu bài : Sợ trồng trái.

Bài 15.— Đề-tài : Bệnh kiết-lỵ 78
Đầu bài : Cháu Thọ làm sao ?
Bài 16.— Đề-tài : Biến hình-trùng (amibe) 80
Đầu bài : Bức thư không gửi.
Bài 17.— Đề-tài : Bệnh dịch-tả. 84
Đầu bài : Có đau bụng không ?
Bài 18.— Đề-tài : Sốt thương-hàn (ban cua) 86
Đầu bài : Ở hàng xóm về.
Bài 19.— Học ôn 88
Đầu bài : Ô chữ.

Chương IV

BÀI TRỪ VIỆC DÙNG THUỐC NHẦM

Bài 1.— Đề-tài : Bài trừ việc dùng thuốc nhầm. 92
Đầu bài : « Chết không kịp ngáp ».
Bài 2.— Học ôn. 94
Đầu bài : Thuốc thánh.

CHƯƠNG I

TRIỆU-CHỨNG THÔNG-THƯỜNG CỦA CÁC BỆNH

Chương I

TRIỆU-CHỨNG THÔNG THƯỜNG CỦA CÁC BỆNH

BÀI I

Đề-tài : **Nhức đầu**

Đầu bài : **MỘT SỰ SƠ-Ý ĐÁNG TIẾC**

Sáng nay, trở dậy, bà Lộc bỗng giật mình nhận thấy cạnh giường Hà, chiếc quạt máy vẫn còn quay vù vù. Bà vội chạy lại tắt quạt và rờ vào trán con thì thấy hâm-hấp nóng. Vừa lúc đó, Hà chợt thức giấc Em uể-oải, có vẻ mệt mỏi.

Em nói :

« Má ơi ! Con thấy nhức ở hai bên thái-dương ».

Bà Lộc nói :

« Phải ! Con đã quên tắt quạt nên bị nhiễm lạnh mới nhức đầu đó ».

Sơn chợt chạy tới, nói :

« Con tưởng có ra nắng lâu mới nhức đầu chứ ? »

Ông Lộc vừa vào đáp :

« Không cứ đâu con ạ ! Bị trúng lạnh, hay làm việc nhiều bằng trí óc, hoặc thức khuya quá cũng có thể bị nhức đầu. Nhức đầu còn là triệu-chứng của nhiều bệnh nữa ».

« Vậy phải làm sao hả má ? » Hà hỏi.

« Con hãy đi nằm nghỉ ». Nói xong bà lấy chăn đắp cho Hà. Sau đó bà cho Hà uống một viên Aspirine rồi xuống bếp nấu cháo cho Hà.

GHI-NHỚ

Nhức đầu có nhiều nguyên-nhân.

Khi bị nhức đầu, ta thấy đau buốt ở đầu, nhất là ở thái dương.

Nên tránh : Thức khuya, làm việc nhiều bằng trí óc, đứng chỗ có gió lùa.

Nên mang : Mũ nón khi ra nắng, áo ấm khi lạnh.

Chương I

BÀI 2

Đề-tài : Sổ mũi

Đầu bài : **MỘT SỰ SƠ-Ý ĐÁNG TIẾC** (*tiếp theo*)

Bà Lộc đang nấu cháo dưới bếp, bỗng nghe tiếng Hà gọi :

« Má ơi má ! Má cho con chiếc khăn tay ! »

Bà Lộc vội chạy lên phòng Hà. Vừa tới cửa phòng, bà đã thấy Hà lấy tay che miệng và hắt hơi vài lần. Bà nói :

« Chắc con bị sổ mũi rồi ! »

Giang vừa vào hỏi :

« Sổ mũi là gì hả má ? »

—« Sổ mũi là nước mũi chảy ra con ạ ! »

Sơn cũng vừa tới hỏi :

« Tại sao Hà bị sổ mũi hả má ? »

Bà Lộc chưa kịp đáp, ông Lộc đã mau miệng giảng giải cho Sơn :

« Khi màng mũi bị kích-thích thì nước mũi chảy ra. Màng mũi có thể bị kích-thích khi bị vi-trùng xâm-nhập, hoặc khi bị lạnh bất thần, hay khi khóc, hoặc khi ăn chất cay quá.

Em con quên tắt quạt, có lẽ nó bị nhiễm lạnh nên mới sổ mũi đó. »

« Sổ mũi thì có việc gì không hả Ba ? » Sơn tiếp.

—« Không sao đâu — ông Lộc nói — Nhưng khi hỉ mũi nên dùng khăn tay để khỏi truyền vi-trùng sang người khác ».

GHI-NHỚ

Khi màng mũi bị kích thích thì nước mũi chảy ra. Màng mũi có thể bị kích-thích khi vi-trùng xâm nhập vào mũi hoặc khi bị lạnh bất thần, khi khóc, khi ăn chất cay quá.

Muốn đề-phòng chứng sổ mũi nên lưu-ý tới những nguyên-nhân kể trên.

Khi bị sổ mũi nên nghỉ ngơi, giữ cho người ấm, tránh thức ăn khó tiêu.

Chương I

BÀI 3

Đề-tài : Sốt

Đầu bài : **LẤY THÂN-NHIỆT**

Ông Lộc cầm chiếc y-nhiệt-kế vẩy mạnh cho thủy xuống hết dưới bầu rồi bảo Hà ngậm vào miệng.

« Ba làm gì vậy ? » Sơn hỏi .

— « Ba lấy thân-nhiệt cho Hà ».

— « Để làm gì hả Ba ? » Sơn tiếp.

— « Để coi xem Hà có bị sốt không » ông Lộc trả lời.

— « Khi nào thì biết ta bị sốt hả Ba? » Sơn lại hỏi.

Ông Lộc đáp :

« Thân-nhiệt bình thường là 37°. Khi nhiệt độ này tăng lên trên 37° là ta bị sốt ».

— « Tại sao ta bị sốt ? » Sơn lại hỏi.

Ông Lộc đáp :

« Khi vi-trùng xâm nhập cơ-thể ta, cơ-thể phản ứng lại, do đó thân nhiệt tăng ta sẽ bị sốt ».

Sơn nói : « Sốt có nguy-hiểm không thưa Ba ? »

Ông Lộc nói : « Không nguy-hiểm lắm, nhưng nếu thấy sốt nhiều và dai dẳng thì nên tới bác-sĩ, chẩn-y-viện hoặc bệnh-xá coi xem đó là triệu-chứng của bệnh gì để chữa cho đúng bệnh ».

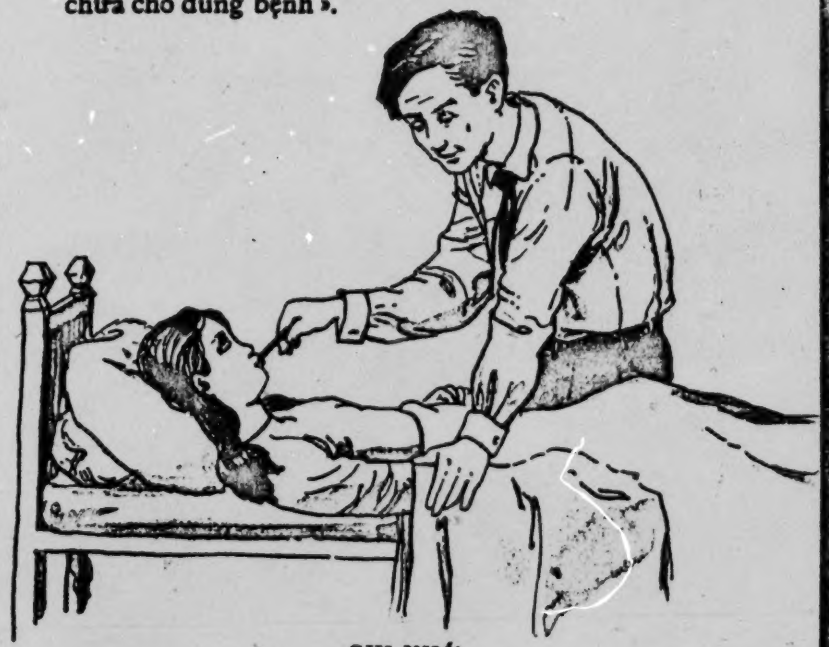

GHI-NHỚ

Sốt là do sự phản-ứng của cơ-thể chống lại vi-trùng gây bệnh. Khi đó, nhiệt tăng lên trên 37°. Người bị sốt, miệng khô, cổ ráo. Nên tới bác-sĩ coi xem chứng sốt do vi-trùng bệnh gì gây nên để chữa cho đúng bệnh.

Chương I

BÀI 4

Đề-tài : Trúng-thực (vì ăn lầm chất độc)

Đầu bài : **MỘT VỤ NGỘ-ĐỘC**

Gia-đình ông Lộc đang ngồi quây-quần trong phòng khách. Ông Lộc vừa đọc báo cho hay một vụ ngộ-độc chết người : Nạn-nhân là hai vợ chồng một tiểu-phu và đứa nhỏ năm tuổi. Ông Lộc vừa đọc xong, Hà đã vội hỏi:

« Ngộ-độc là gì hả ba ? »

« Ngộ-độc là nuốt phải chất độc, con ạ ! »

— « Chất độc chỉ có ở loại nấm thôi ư ? » Sơn hỏi.

— « Không cứ, ông Lộc nói, một vài loại lá cây, vài loại cá cũng có chất độc. Nếu không biết rõ thì không nên ăn. Tay bị thương, hoặc có mụn lở loét mà rờ mó vào đồ ăn có thể làm cho thực-phẩm bị nhiễm độc. Đồ ăn để lâu cũng có thể bị nhiễm độc nữa.»

Bà Lộc nói :

« Uống thuốc quá liều cũng có thể bị ngộ-độc. Như hôm nọ con bác Ích uống tám viên thuốc giun một lúc nên bị mê man suýt chết. Vậy phải theo đúng đơn của bác-sĩ khi uống thuốc ».

— « Khi bị ngộ-độc bao giờ cũng mê man hả ba ? » Sơn hỏi.

Ông Lộc đáp :

« Nếu độc ít thì thấy lợm giọng, nôn mửa, đau bụng. Nếu độc nhiều mới thấy yếu lả và mê man ».

Hà đang nằm nghỉ tĩnh-dưỡng cũng nhỏm dậy góp chuyện :

« Thật là không may cho gia-đình tiều-phu nọ. Nếu sống gần làng mạc thì đâu đến nỗi chết ».

« Sao vậy ? » Sơn hỏi.

— « Vì hàng xóm sẽ chở đến chẩn-y-viện cho uống thuốc rửa ruột là khỏi, cô giáo em bảo vậy ».

GHI-NHỚ

Ngộ độc là nuốt phải chất độc như : vài loại lá cây, nấm độc, cá độc v v...

— Người bị ngộ-độc thấy lợm giọng, nôn mửa, đau bụng, lả đi, hoặc nhiều triệu chứng khác tùy theo chất độ[illegible]

Không nên ăn một thực-phẩm nào nếu không biết rõ là lành. Hãy ghi rõ chai lọ đựng chất độc và để xa trẻ em. Hãy cẩn thận uống đúng thuốc và đúng liều. Tay bị thương, hoặc có mụn lở loét không được rờ mó vào đồ ăn.

— Nạn-nhân bị ngộ-độc phải được đưa ngay tới bệnh-viện cấp-cứu.

Chương I

BÀI 5

Đề-tài : **Đầy bụng**

Đầu bài : **ĂN CHẢ CÁ**

Sau mấy ngày nghỉ ngơi, Hà đã khỏi hẳn. Để ăn mừng, ông bà Lộc dẫn các con đi ăn chả cá. Đó là một món ăn ngon, gồm có bún, cá nướng chấm mắm tôm chanh. Ngoài ra, còn lạc rang và nhiều thứ rau sống nữa.

Lần đầu được thưởng thức món lạ, Sơn, Hà, Giang, ăn rất ngon miệng và ăn khá nhiều, nhất là Sơn.

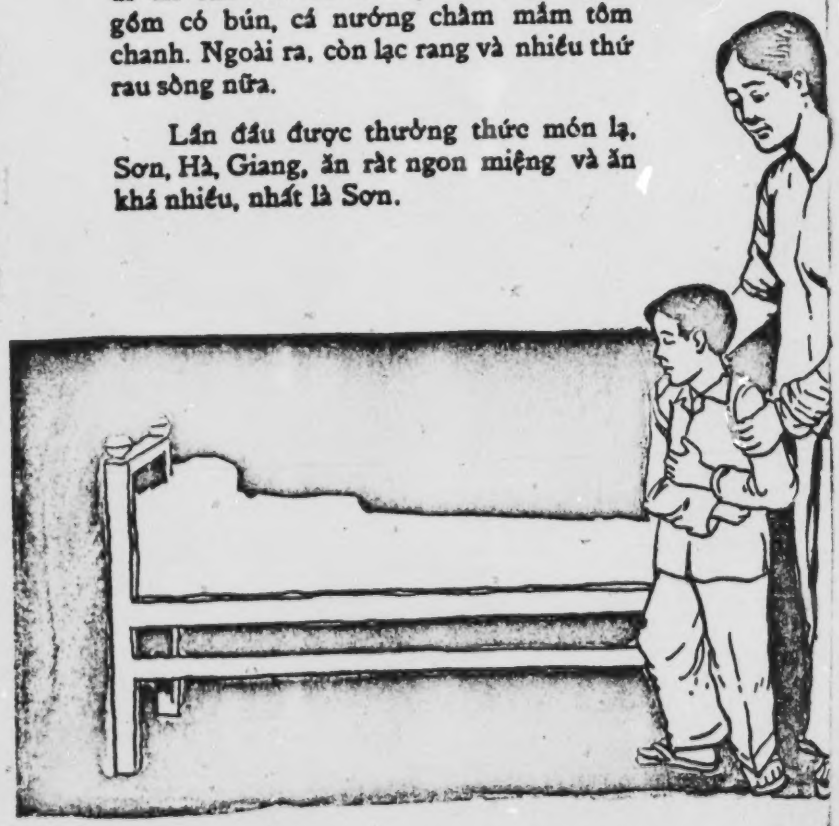

Lúc về nhà, Sơn thấy bụng nặng và quặn đau, mặt em lợt đi.

Bà Lộc vội dìu em lên giường, đắp chăn cho em.

« Sơn bị đầy bụng rồi ! » Ông Lộc nói.

— « Tại rau sống không rửa kỹ chăng ? » Hà nói :

— « Hay tại bún để lâu hoặc tại mắm tôm hư ? » Bà Lộc tiếp.

« Có thể lắm — ông Lộc nói — nhưng nguyên-nhân chính có lẽ tại Sơn không nhai kỹ ».

— « Con nhai kỹ lắm Ba ạ ! » Giang nói.

— « Tốt lắm ! » bà Lộc nói.

« Nhưng các con nhớ đừng ăn nhiều quá ».

Nói xong, bà lấy nước cho Sơn uống.

GHI-NHỚ

— Nhai cho kỹ và đừng ăn nhiều quá.

— Không nên ăn những thức ăn hư như mắm tôm ươn, hoặc những thức ăn khó tiêu như trái cây chưa chín.

— Nếu thấy đầy bụng luôn luôn, nên nghi là có mụn loét hoặc ung-thư trong dạ dầy ; trong trường hợp này nên tới bác-sĩ thăm bệnh.

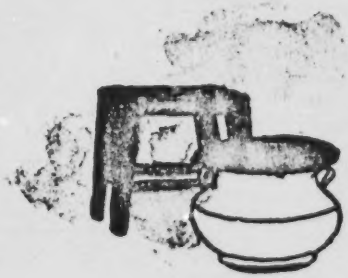

Chương I

BÀI 6

Đề-tài : **Đi tiêu chảy (1)**

Đầu bài : **TỐNG ĐỘC**

Sau khi nôn được chút ít, Sơn không thấy nặng bụng nữa. Nhưng chỉ một lát sau, em lại kêu mẹ :

« Má ơi ! Con thấy sôi bụng ! »

Bà Lộc vội chạy vào phòng thì Sơn đã vừa ôm bụng kêu đau vừa chạy ra nhà-tiêu.

Vài phút sau, khi em ra khỏi nhà tiêu, mặt em trông tái xanh. Em ra vẻ mệt mỏi lắm. Bà Lộc dìu em về phòng ngủ cho em uống nước trà nóng, đắp chăn ấm cho em. Rồi bà hỏi :

« Con đi tiêu chảy phải không ? »

— « Vâng ! con đi toàn phân lỏng.

Hà vừa vào, nói :

« Thế là đi tả đấy ! cô giáo con bảo thế ».

—« Đi tả hay đi tiêu chảy hay đi tháo-dạ thì cũng vậy ». Bà Lộc nói.

—« Như thế có sao không hả má ? » Hà hỏi.

Ông Lộc vừa vào đỡ lời vợ nói :

« Không sao đâu con ạ ! đó là phản ứng của cơ-thể để tống độc ra. Còn chất độc thì còn đi tả ».

Quả nhiên đêm ấy Sơn còn đi nhiều lần nữa. Nhưng đến lần thứ ba, bà Lộc tỏ vẻ lo ngại vì thấy Sơn mặt mày hốc hác, ra vẻ quá mệt mỏi.

Thông-cảm nỗi lo âu của vợ, ông Lộc an-ủi :

« Má nó cứ yên tâm ! Để tôi cho con uống thuốc cầm lại ». Nói xong ông cho Sơn uống thuốc và bảo bà Lộc chườm nóng vào bụng cho con. Và trước khi đi ngủ, ông dặn thêm :

« Mai má nó nhớ nấu súp rau cho con ».

(1) Đi tả ; tháo-dạ.

GHI-NHỚ

— Đi tiêu chảy, thường là tại ăn phải đồ ăn khó tiêu hoặc thức ăn đồ uống bị nhiễm độc. Khi đó, ta đi cầu nhiều lần, phân loãng. Trong trường hợp này, chứng tháo-dạ rất có ích vì là sự tự-động tẩy độc của cơ-thể, nhưng thường làm yếu người đi.

— Nếu chứng tiêu chảy là triệu chứng của nhiều bệnh như thương-hàn, kiết-lỵ, giun, sán v.v... thì phải chữa bệnh từ gốc.

— Muốn ngừa chứng tiêu chảy, ta nên giữ vệ-sinh trong sự ăn uống. Khi bị tháo-dạ chỉ nên dùng các thức-ăn dễ tiêu.

Chương I

BÀI 7

Đề-tài : Đau bụng

Đầu bài : ĐI THĂM BỆNH

Đêm rồi, Sơn đã đi tiêu bồn, năm lần. Dầu vậy, sáng nay em vẫn còn đau bụng. Ông Lộc dẫn em tới bác-sĩ thăm bệnh.

Tới phòng khách của bác sĩ, hai cha con đã thấy có nhiều bà mẹ bế con ngồi đợi đến lượt vào phòng thăm bệnh. Các bà truyện-trò thăm hỏi nhau về căn bệnh của con em

Một bà nói :

— « Cháu đau bụng vì sưng gan, bác-sĩ bảo hàng ngày phải tới đây chích thuốc »

— « Cháu cũng đau bụng — bà kia nói — nhưng lại do bệnh kiết ly »

Một bà khác vừa ở phòng coi mạch ra, một tay bế con, một tay cầm đơn thuốc. Ra khỏi cửa bà ta chìa đơn thuốc cho một bà bạn coi và nói :

— « Cháu đau bụng vì có giun, bác-sĩ đã thử phân cho cháu và bảo thế »

Đến phiên ông Lộc dẫn Sơn vào phòng coi mạch. Bác-sĩ hỏi ông Lộc mọi chi tiết về bệnh trạng của Sơn. Rồi ông dùng tay rờ nắn kỹ càng nơi bụng dưới của Sơn. Sau cùng ông cho rằng Sơn đã ăn phải thức ăn có nhiễm-trùng và kê đơn cho thuốc.

Ông Lộc hỏi :

— « Cháu có phải kiêng gì không thưa bác-sĩ ? »

– « Có chứ ! bác-sĩ đáp — khi bị đau bụng nên kiêng ăn. Nếu thấy đói cũng chỉ nên dùng nước cháo, nước trà ».

GHI-NHỚ

Đau bụng có nhiều nguyên nhân.

Tùy chứng bệnh mà điều trị và phòng ngừa.

Điều cần nhớ là khi bị đau bụng, nên kiêng cơm, chỉ nên dùng sữa, hoặc nước cháo có đường, hoặc súp.

Nếu thấy đói chỉ nên dùng thức ăn nhẹ.

Chương I

BÀI 8

HỌC ÔN

Trả lời các câu hỏi sau đây :

1. Kể những nguyên-nhân của chứng nhức đầu.
2. Ngộ độc là gì ? Khi bị ngộ độc ta thấy những triệu-chứng gì ?
3. Kể những nguyên-nhân của chứng đau bụng.

CHƯƠNG II

SƠ-LƯỢC VỀ VI-TRÙNG VÀ KÝ-SINH-TRÙNG

Chương II

SƠ-LƯỢC VỀ VI-TRÙNG VÀ KÝ-SINH-TRÙNG

BÀI I

Đề-tài : Vi-trùng gây bệnh

Đầu bài : ĐI COI CHIẾU BÓNG

Trong mày hôm Sơn đau, cả gia-đình ông Lộc đều buồn. Hôm nay Sơn đã bình-phục. Ông Lộc bèn dẫn các con đi coi chiếu bóng để giải-trí. Phim được chọn nhan-đề là « Vi trùng và máu ».

Ta hãy nghe mày cha con ông Lộc nói chuyện lúc ra về.

Sơn nói : « Cuốn phim hoạt họa hay quá ! »

Hà nói : « Thật là vui nhộn ».

Giang nói : « Em thấy thích thú lắm ! »

Ông Lộc nói · « Thật là một bài học hữu ích cho các con Các con có biết những con vật đen ngòm có hình thù khác nhau là những vi-trùng gì không ? »

Hà nói : « Con có biết thứ tròn như dấu chấm là cầu trùng, thứ giống như dấu phẩy là phẩy trùng ».

Sơn nói : « Và thứ dài như cái que là trực-trùng, thứ dài và xoắn là xoắn-trùng.

« Giỏi lắm ! — Ông Lộc tiếp — Thế vi-trùng lọt vào cơ-thể ta cách nào ? »

Hà đáp : « Bởi đồ ăn, nước uống, không khí, và qua miệng mũi, cùng các vết thương ngoài da ».

— « Đúng lắm ! thế các con có thấy chúng sinh-sản rất mau không ? »

—«Có ! — Sơn đáp — con thấy có lúc đoàn quân bạch-huyết-cầu thua, vi-trùng tràn ngập cơ-thể làm bệnh nhân chết».

Hà nói : « Trông thấy chiếc quan tài phủ vải đen, trên có thắp cây nến, con sợ quá. Nhưng con cũng thấy có lúc đoàn quân bạch-huyết-cầu thắng, và đoàn quân vi-trùng thua chạy tán loạn ».

Ông Lộc nói : « Phải rồi ! đó là khi người ta khỏe thì

bạch-huyết-cầu trong máu mới hoạt-động mạnh để giết vi-trùng ».

Sơn, Hà, Giang cùng nói : Vậy chúng con phải khỏe ».

— « Tốt lắm ! Ông Lộc nói — nhưng các con cũng cần giữ vệ-sinh trong sự ăn uống để vi-trùng khỏi lọt vào cơ-thể, và đừng ngại tiêm-chủng vì tiêm-chủng tức là tiếp-tế võ-khí cho máu để chống vi-trùng ».

GHI-NHỚ

Vi-trùng là những sinh vật rất nhỏ thuộc loại thảo-mộc và động-vật.

— Có nhiều loại vi-trùng.

— Vi-trùng lọt vào cơ-thể ta qua miệng, mũi, các vết thương ngoài da và do đồ ăn, nước uống,không-khí.

— Nếu điều-kiện tốt, vi-trùng sinh sản rất mau và gây bệnh cho ta.

— Muốn ngừa bệnh phải giữ vệ-sinh trong việc ăn uống,phải khỏe và nên tiêm-chủng để diệt vi-trùng.

Chương II

BÀI 2

Đề-tài : Ký-sinh-trùng

Đầu bài : KÝ-SINH-TRÙNG LÀ GÌ ?

Sơn giở cuốn vệ-sinh ôn lại bài Hà cũng nhìn vào sách của Sơn vì em rất thích những hình vẽ màu trong sách. Bỗng Hà chỉ vào một trang có nhiều hình vẽ và hỏi Sơn :

« Những con gì đây anh ? »

— « À ! Đó là những ký-sinh-trùng em ạ ».

— « Ký-sinh-trùng là gì hả anh ? »

— « Là những sinh-vật sống bám vào các sinh vật khác.

Thí dụ : Đây là con giun ! đây là con sán ! đây là con biển-hình-trùng. Ba con này sống trong ruột ta.

Đây là con chày ! đây là con rận ! đây là con rệp ! Ba con này sống bám vào da ta để hút máu».

Hà nói : « Như vậy có gây hại gì cho ta không ? »

Sơn đáp : « Hại lắm chứ ! Này nhé : Giun, sán hút chất bổ trong ruột và phá hoại các bộ phận trong thân-thể ta. Chày, rận, rệp đốt ta và có thể truyền bệnh cho ta.

— « Thế có cách gì ngừa chúng không ? » Hà tiếp .

— « Có chứ ! Cách phòng ngừa thay đổi tùy theo loại ký-sinh trùng, em ạ ! Thí-dụ muốn ngừa chày rận thì phải giữ thân-thể, quần-áo, giường chiếu cho sạch-sẽ. Muốn ngừa giun thì phải giữ sao cho trứng giun trong phân khỏi truyền vào người do ruồi nhặng hoặc tay bẩn, phải coi chừng khi ăn thịt bò, thịt lợn ».

Hà nói « Thảo nào cô giáo em thường khuyên học-sinh nên tập thói quen rửa tay bằng xà-bông và nước sạch trước khi ăn và sau khi đi tiêu ».

GHI-NHỚ

Ký-sinh-trùng là sinh-vật sống bám vào sinh-vật khác.

Ký-sinh-trùng có thể chia làm hai loại.

Ký sinh-trùng hút một phần thức ăn và phá hoại các bộ phận trong cơ-thể ta.

Tùy theo loại ký-sinh-trùng, cách phòng-ngừa thay đổi khác nhau.

Chương II

BÀI 3

Đề-tài : Giun

Đầu bài : OẸ RA GIUN

Sáng nay, Giang bỗng thấy cồn-cào trong bụng. Em buồn nôn. Em vội chạy ra sân. Một lát sau. em nôn ra một con giun dài bằng chiếc đũa.

Hà vừa ra sân, thấy vậy vội kêu : « Trời ơi ! em tôi oẹ ra giun ! » Rồi Hà gọi Sơn ra coi và nói :

« Anh coi con giun này có phải là thứ giun vẽ trong sách Vệ sinh của anh không ? »

Nhìn con giun đang ngó ngoáy cái đầu nhọn, Sơn nói : « Đích thị là giun đũa rồi ! » Ông Lộc vừa ở trong nhà ra thấy vậy bảo các con :

« Để rồi ba mua thuốc giun cho các con uống ».

Sơn, Hà cùng nói :

« Nhưng con không có giun mà ».

— « Để ba cho thử phân cho cả gia đình. Ai có giun sẽ biết ».

Sơn nói : « Thầy giáo con bảo có nhiều thứ giun ».

Ông Lộc nói :

« Thế thầy có chỉ cho cách phòng ngừa bệnh giun không ? »

— « Dạ có ! Thầy bảo : Khi đi tiêu nên vào nhà tiêu chứ không được đi tiêu bừa bãi. Lại nên nhớ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi tiêu ».

Ông Lộc nói : « Tốt lắm ! Con hãy cố thực hành đúng theo lời khuyên dạy của thầy ».

GHI-NHỚ

Trong ruột ta có nhiều thứ giun. Giun hút chất bổ, hút máu và phá hoại cơ-quan trong người ta. Phải giữ sạch hố tiêu và nhớ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi tiêu.

Chương II

BÀI 4

Đề-tài : Sán

Đầu bài : UỐNG THUỐC SÁN

Ông Phúc vừa ra thăm ông Lộc vài hôm nay, nhân thể đề đi bác-sĩ xin đơn mua thuốc sán.

Sáng nay, theo đúng lời dặn của bác sĩ, ông nhịn đói, uống hết liều thuốc sán, và nửa giờ sau, một liều dầu tẩy. Sau đó, ông đi tiêu ra được một con sán cuộn khúc to bằng nắm đấm.

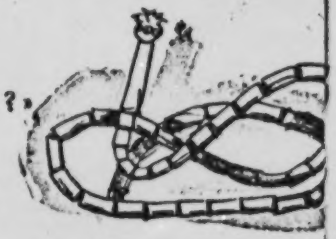

Sơn hỏi :

— « Thưa bác, bác có sán gì ? »

—«Sán sơ mít, cháu ạ ».

Hà hỏi Sơn :

— « Tại sao lại gọi là sán sơ mít hả anh ? »

— « Vì nó gồm nhiều khúc dẹt và trắng như sơ mít em ạ ! »

— « Tại sao bác có sán ạ ? » Hà tiếp.

— « Bác-sĩ bảo vì bác ăn phải thịt bò, thịt lợn có sán mà không nấu kỹ. »

— « Thè từ ngày có sán, bác có thấy đau bụng không ? » Hà hỏi tiếp.

— « Có chứ ! Và bác thấy người cứ gầy dần mặc dầu bác vẫn ăn rất khỏe ».

Sơn nói :

— « Đó là tại con sán hút mất một phần chất bổ đấy ! ».

Hà lại hỏi :

— « Thè tại sao bác biết là bác có sán ? »

— « À ! Vì một hôm đi tiêu, bác thấy có những khúc sán trong phân ».

Sơn nói :

— « Thưa bác, thầy giáo cháu bảo nếu bò hay lợn nuốt phải khúc sán ấy thì trứng sán sẽ nở ra ấu-trùng, kết thành phôi-sán ở thớ thịt. Khi ta ăn thịt con bò hay lợn ấy, phôi-sán vào ruột ta sẽ nở thành con sán. »

Ông Lộc nói như để kết luận :

— « Vậy muốn tránh bệnh sán, ta chỉ nên ăn thịt bò thịt lợn nấu kỹ và khi cần đi tiêu thì phải dùng nhà tiêu »

GHI-NHỚ

Sán là một ký-sinh-trùng. Nó bám vào ruột ta và hút một phần thức ăn của ta làm cho ta gầy mòn. Nó gồm nhiều khúc. Những khúc sán chứa nhiều trứng. Trứng sán truyền vào người ta do sự trung-gian của bò, lợn ; đôi khi cũng qua tay người nữa.

Muốn tránh bệnh sán, khi ăn thịt bò, thịt lợn nên nấu kỹ ; khi đi tiêu phải dùng nhà tiêu và phải rửa tay sau khi đi tiêu và trước khi ăn.

Chương II

BÀI 5

Đề-tài : **Chấy rận**

Đầu bài : **THẰNG KỀNH, THẰNG CÀNG, THẰNG CANG**

Trời tối đen như mực. Trong nhà ánh đèn măng-sông tỏa sáng rõ như ban ngày.

Hải và Thọ học bài xong sắp sửa đi ngủ Ông Phúc ngáp dài ; thấy vợ cầm cái lược và một tờ giấy trắng ông hỏi :

« Ủa ! Mình định chải đầu trang-điểm cho muỗi coi sao ? »

« Đâu có ! Bà Phúc trả lời — Tôi thấy ngứa đầu nên chải thử coi ».

Bà xõa tóc, chải rồi giũ cái lược trên tờ giấy đặt trước mặt ; một vài bợn gầu rơi trên mặt giấy.

« Má có chấy (1), Thọ kêu lên — Anh Hải coi này ! »

« Má gội đầu luôn, có chấy sao được — Bà Phúc vội đính-chính — Gầu đây ! »

Ông Phúc nói : « Tôi, má nó chải đầu làm tôi nhớ lại một truyện cổ-tích :

Xưa có một thằng kẻ trộm tới đèn rình ngoài cửa nhà một phú ông . Trong nhà, dưới ánh đèn lờ mờ, con trai phú ông một mình ngồi gãi đầu, trước mặt có cái lược và tờ giấy trắng làm-tầm những chấm đen, anh ta cầm con dao nhọn cau mặt giơ lên, mồm quát : « Thằng Kềnh, thằng Càng chết rồi, còn thằng Cang, ông cho chết nốt ! »

Mũi dao sắp-sửa phập xuống thì ngoài cửa có tiếng thét lên và tiếng chân người chạy huỳnh-huych trong đêm tối Thực ra anh con trai lấy mũi dao giết chấy. Anh giết chấy kềnh (2), chấy càng (3) rồi, đến loại thứ ba anh gọi là Cang. Thằng kẻ trộm cũng tên là Cang tưởng chủ nhà sắp nhảy ra đâm chết mình hoảng hồn chạy mất.

Hải nói : « Thành ra vì có chấy mà không mất trộm ». « Kể nghe chơi , Ông Phúc tiếp — Chứ nếu có chấy thì nguy lắm. Chấy trên đầu, rận trong áo hút máu người ta, lại cắn làm cho ngứa ngáy khó chịu ».

Hải nói : « Thầy giáo bảo chấy rận còn gây ra bệnh sốt rét định-kỳ có thể làm cho người ta chết được ».

« Eo ôi ! Thọ nói , Thế thì làm thế nào ? »

« Thì cứ tắm rửa sạch-sẽ, và năng giặt-giũa, lâu lâu lại đem nấu quần áo thì chẳng bao giờ có chấy rận cả. Phải không má nó ? »

Bà Phúc cười ròn, buông hai tiếng : « Phải ! Phải ! »

GHI-NHỚ

Chấy rận cắn và hút máu người ta làm cho ngứa-ngáy, lại còn có thể gây ra bệnh sốt định-kỳ hoặc bệnh sốt chấy rận.

— Năng gội đầu tắm rửa, giặt giũa, lâu lâu lại nấu quần áo thì không bao giờ có chấy rận.

— Có thể giết chấy rận bằng bột D.D.T.

(1) Chí.

(2), (3) Chí cỡ lớn.

Chương II

BÀI 6

HỌC ÔN

Bài hát (Điệu Cò Lả)

I

Muốn không mang bệnh vào thân,
Gây « miễn nhiễm tính » chống ngăn vi trùng.

Điệp khúc

Tình tính tang, tang tính tình
Anh mình rằng, anh mình ơi !
Là có nhớ, nhớ hay không ?
Là có nhớ, nhớ hay không ?

II

Ỏm đau, tiêu-tụy hình-dung
Thường do giòng ký-sinh-trùng mà ra.

III

Sán, giun, chứng bệnh muôn xa,
Móng tay cắt ngắn, cùng là rửa luôn.

IV

Thịt bò ăn chín thì hơn,
Tái bò, nem lợn, luôn luôn coi chừng.

V

Phòng ngừa chảy rận « nằm vùng »
Năng tắm, gội, giặt và dùng D.T. (1)

GHI-NHỚ

— Gây « miễn-nhiễm-tính » để chống vi-trùng.

— Ký-sinh-trùng rất có hại.

— Muốn tránh bệnh giun, sán, nên giữ tay cho sạch; thịt bò, heo, nên nấu chín.

— Năng tắm gội, giặt-giũ để tránh chảy rận.

(1) Chỉ thuốc bột DDT.

CHƯƠNG III

CÁC BỆNH HAY LÂY

Chương III

CÁC BỆNH HAY LÂY

BÀI 1

Đề-tài : Đại-cương về các bệnh hay lây

Đầu bài : THẦY NÓI NHỮNG GÌ ?

Trên đường về Hải hỏi Phú bạn học cùng lớp :

— « Ban nãy thầy giáo giảng những gì về bệnh hay lây ? Đăng ấy nhắc lại tớ nghe thử coi ».

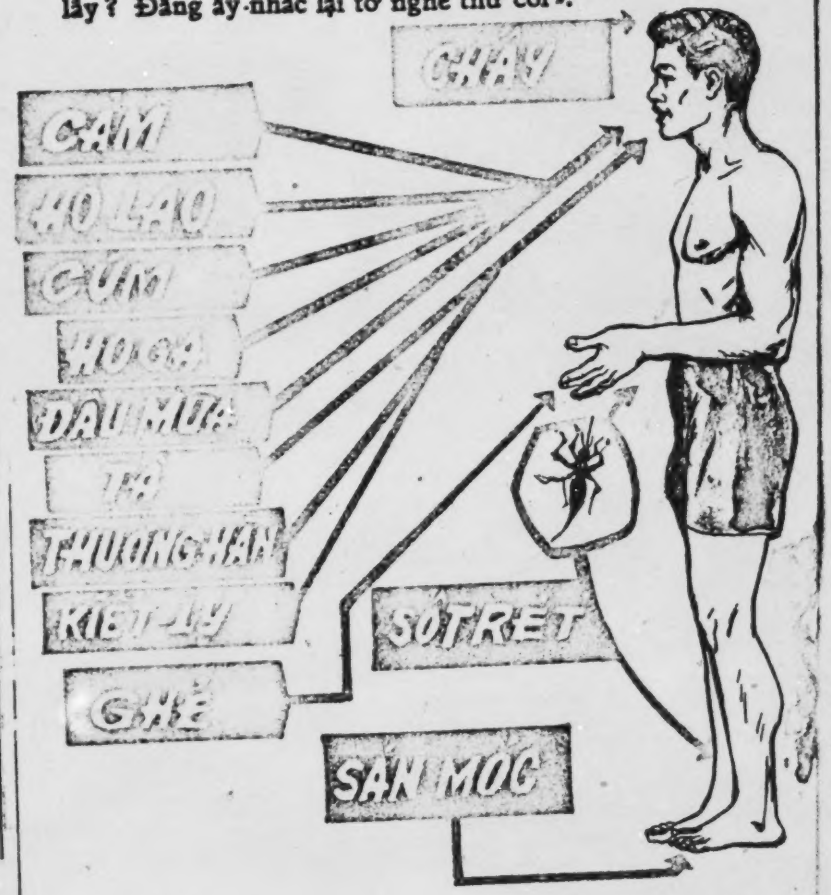

— « Thầy thảo-luận thè mà anh vẫn không hiểu gì à ? »

— « Lúc thầy giảng tớ mải nhìn mấy con chim nhảy-nhót ngoài sân thành ra ù ù, cạc cạc, chẳng hiểu gì cả ; vì thè nên mới hỏi lại.

— « Bệnh hay lây lan từ người này sang người khác, từ người ốm sang người khỏe ».

— « Thầy còn nói một thôi những bệnh tả, bệnh lao, bệnh ghẻ gì gì nữa kia mà »

— « Thầy bảo : Bệnh có thể truyền sang ta do đồ ăn đồ uống như bệnh tả, sốt thương hàn ; do không-khí ta thở như bệnh cúm, bệnh ho lao vân vân ..

— « Eo ơi ! Vi-trùng hàng ổ, bệnh-tật hàng đàng thè thì làm sao mà giữ cho hết được. Chí có cách là nhịn ăn, nhịn uống, nhịn thở thì mới tránh nổi ».

— « Anh nói lạ thực ! Nhịn là thè nào ? Bệnh-tật tuy nhiều, vi-trùng tuy ở khắp nơi, nhưng biết giữ vệ-sinh thì cũng tránh được nhiều chứ ! Có kiêng có lành ! »

Mải vui câu chuyện hai bạn đã về tới nhà lúc nào không hay. Hải chào bạn : « Thôi về nhé. Mai đến giờ nhớ rủ tớ cùng đi cho vui nhé ! »

Phú gật đầu rồi khuất dạng sau rặng trúc xanh trước cửa.

GHI-NHỚ

Bệnh hay lây truyền vào người ta do vết thương ta mắc phải, do đồ ta ăn, ta uống hoặc không khí ta thở. Mầm bệnh vào người :

a) qua da như bệnh ghẻ, sốt rét, sán móc...

b) qua miệng, vào bộ tiêu hóa như bệnh tả, bệnh kiết lỵ, bệnh thương hàn...

c) qua mũi vào bộ hô-hấp như bệnh ho-lao, ho gà, cúm, đậu mùa v.v...

Khi bệnh phát ra bất thình lình làm cho nhiều người mắc phải thì gọi là bệnh thời-khí hoặc bệnh dịch-tễ, thí-dụ : bệnh tả, bệnh dịch-hạch v.v...

Giữ vệ-sinh thì có thể tránh được các bệnh hay lây.

Chương III

BÀI 2

Đề-tài : Bệnh cảm

Đầu bài : ĐI THĂM BẠN

Đồng hồ thong-thả buông sáu tiếng. Giang và Hà về học trễ hơn mọi ngày. Vừa về tới nhà hai em bị bà Lộc hỏi dồn :

— « Giang ! Hà ! Sao chiều nay các con về trễ thế hả ? »

— « Thưa má — Hà trả lời — con mắc đi thăm chị bạn bị cảm. Em Giang cũng đi theo ».

Giang nói :

— « Chị ấy hắt hơi liên-hồi, sổ mũi và thấy gây gây lạnh ».

— « Thế má chị ấy có nói tại sao không ? »

— « Thưa má — Hà nói — con thấy nói : Chị ấy vừa tắm xong đứng ở cửa bếp rồi bị cảm ».

Hà tiếp theo — « Ba má chị ấy đã mời bác-sĩ đến thăm bệnh rồi. Bác-sĩ cho đơn (1) mua thuốc và dặn nên ăn cháo, ăn súp, nghỉ-ngơi, giữ người cho ấm và nhất là phải kiêng gió ».

— « Các con — Ông Lộc dặn — có đến thăm chị ấy lần nữa thì phải ngồi xa xa kẻo bị lây. Bệnh cảm là một bệnh thông thường nhưng hay lây vì vi trùng cảm có thể vào mũi và cuống họng để truyền bệnh cho ta ».

— « Vâng ạ ! » Hà và Giang đồng thanh trả lời.

GHI-NHỚ

Bệnh cảm do một giống vi-trùng gây nên, các nguyên-cớ phụ là sự nhọc-mệt, sương gió. Bệnh nhân thấy gây gây lạnh, sổ mũi, mệt-mỏi, có thể nhức đầu và đau cổ họng, thân nhiệt có thể tăng.

Muốn tránh bệnh cảm không nên tiếp-xúc với bệnh nhân ; phải giữ gìn không để nhiễm lạnh; khi bị ướt phải thay quần áo ngay ; cũng cần tránh mọi nguyên-nhân làm cho cơ-thể suy-yếu.

(1) Toa.

Chương III

BÀI 3

Đề-tài : Bệnh ghẻ

Đầu bài : ÔNG HOÀNG GAN

Chiều tàn, cả nhà quây-quần ăn cơm.

Ông Lộc nói : « Hôm nay tôi gặp Ông Hoàng Gan ».

« Hoàng Gan là ai ? » Bà Lộc hỏi.

« Bác sĩ Hoàng chớ ai ! » Ông Lộc đáp.

— « Thưa ba — Sơn hỏi — Sao ba lại gọi bác Hoàng là Ông Hoàng Gan ».

— « Đó là biệt-danh mà anh em đặt cho bác Hoàng. Hồi xưa bác Hoàng nhà nghèo nhưng rất siêng-năng. Đêm bác thường học khuya nên bị muỗi đốt dầy cả chân, khi ngứa bác gãi sồn-sột, sần cả da lên y như người gãi ghẻ. Hôm ấy trong giờ địa-lý học đến xứ Gan (1) bên nước Anh, giáo-sư cho biết quốc-vương Anh thường phong cho thái-tử là Hoàng-tử xứ Gan : tiếng Pháp gọi bệnh ghẻ là gan (2) tuy đồng âm nhưng khác nghĩa với tiếng Gan bên Anh, thấy ngộ-ngộ, anh em gọi liền bác Hoàng là Hoàng Gan. Từ đó bác Hoàng mang biệt-danh ấy ».

— « Hay là bác sĩ Hoàng xưa mắc bệnh ghẻ thực ? » — Hà hỏi. — « Không phải ! » — Ông Lộc tiếp — « người mắc bệnh ghẻ cũng hay gãi sồn-sột vì con cái ghẻ đào đường ở da, cắn rứt làm cho ngứa-ngáy nhất là về đêm,

(1) Pays de Galle.
(2) Gale.

ở kẽ tay, khuỷu tay thường có mụn, nếu nhiều thì khắp cả mình-mẩy.

— « Tôi thấy nói có nhiều thứ ghẻ lắm phải không ? » Bà Lộc hỏi.

— « Có người ghẻ ruồi, có người ghẻ nước, ghẻ mũ nhưng thật ra tất cả đều do con cái ghẻ gây ra cả. »

— « Ghê quá ! Hà nói — Làm thế nào tránh được ? Thưa ba ».

— « Ở bẩn thì dễ mắc bệnh ghẻ — Năng tắm gội, giặt-giụa thì ít khi bị ghẻ ; cũng không nên chung-đụng với người ghẻ hoặc dùng chung khăn tay, khăn mặt, quần áo, đồ đạc với họ vì bệnh ghẻ rất hay lây.

GHI-NHỚ

Bệnh ghẻ là một bệnh hay lây do con cái ghẻ gây ra Nó đào đường ở da, đẻ trứng và cắn rứt làm người ngứa-ngáy khó chịu.

Muốn tránh bệnh ghẻ phải năng tắm, gội, giặt-giụa, không chung-đụng với người ghẻ, không dùng chung khăn tay, khăn mặt, quần áo, vân vân... với họ, sau khi tiếp-xúc với người ghẻ phải rửa tay ngay bằng xà-phòng.

Chương III

BÀI 4

Đề-tài : **Bệnh đau mắt thường**

Đầu bài : **CON LÀM SAO THẾ ?**

Sơn hét từ ngoài đường vào :

« Má ơi ! Má ! Em Hà bị mù. Má ơi ! »

KHÔNG NÊN

Bà Lộc đang nấu cơm, giật mình, chạy ra. Hà tay bịt mắt bên phải, đẩy cửa đánh sình một cái, chạy vào, đụng phải mẹ khiến cho bà suýt ngã. Bà Lộc ôm chầm lấy con, hỏi dồn :

— « Sao ? Con làm sao thế ? »

Sơn kể lại : Tan học, chúng con vừa ra khỏi trường, một cơn gió lốc không biết ở đâu thổi tới, các bụi mù trời. Em Hà bị bụi bay vào mắt ; nước mắt ràn-rụa, em lấy tay dụi rồi lại lấy vạt áo chùi thành ra con mắt đỏ ngầu, rồi em lấy tay bịt một mắt chạy về ».

— « Hà vành mắt cho má coi nào ? »

Hà vành mắt ra, Bà Lộc thấy mắt đỏ, bà an ủi con :

— « Đi vào, má rửa mắt cho. Chắc con không đến nỗi đau mắt đâu. Con phải nhớ : Không được dụi tay vào mắt hoặc dùng khăn bẩn lau mắt, nhất là không được dùng chung khăn mặt với người khác vì như thế dễ mắc bệnh đau mắt ».

NÊN

GHI-NHỚ

Ta bị đau mắt thường vì bị vi-trùng xâm-nhập mắt làm cho tiếp-hợp-mạc xưng lên.

Khi đau mắt, mắt đỏ và rặm, sáng dậy có nhử, nhìn ra ánh sáng thấy chói.

Bệnh đau mắt thường rất hay lây. Muốn tránh bệnh này không nên để ruồi bậu vào mắt ; rửa tay sạch trước khi sờ vào mắt ; không dùng khăn mặt bẩn hoặc khăn mặt của người đau mắt. Chỉ rửa mặt bằng nước sạch, xà-phòng và khăn mặt riêng của mình.

Chương III

BÀI 5

Đề-tài : **Bệnh đau mắt hột**

Đầu bài : **NHỔ LÔNG QUẶM**

Bà ngoại Sơn năm nay đã gần bảy mươi tuổi. Người hãy còn khỏe-mạnh duy mắt hơi kèm-nhèm.

Sáng hôm nay bà đến thăm cháu ; bà mang một ít trái cây cho anh em Sơn. Ngồi nói chuyện một lát, bà bảo mẹ Sơn rằng :

— « Con nhổ cho mẹ mấy cái lông quặm. Gớm ! Nó đâm vào mắt khó chịu quá ! »

Nói rồi bà móc túi lấy ra một cái nhíp mạ kền bóng nhoáng trao cho mẹ Sơn. Mẹ Sơn đem nhíp ra rửa xà phòng và rửa tay cho sạch. Mẹ Sơn vành mắt bà và nhổ những lông nhỏ ở trong mí.

Hà vừa quạt cho bà vừa hỏi :

— « Thưa bà, sao mắt bà không đau mà lại có lông quặm ? »

— « Ừ ! Đau thì không đau nhưng sáng dậy mắt có nhử và thấy kèn kẹn Bà già rồi nên mắt kém và sinh ra lông quặm ».

— « Ồ ! Không phải thế đâu , bà ạ ! Sơn nói. Cháu chắc rằng ngày trước bà đau mắt hột, không chữa khỏi, nên lông quặm mới mọc ra. May mà bệnh không nặng lắm, nếu không thì bà đã toét mắt và có thể bị mù ».

— « Cháu nó nói đúng đấy, mẹ ạ ! — Mẹ Sơn nói. Bên trong mí mắt mẹ, con thấy nhiều hạt nho nhỏ ».

— « Tại sao cháu biết rõ như vậy ? » — Bà Sơn hỏi.

— « Thưa bà, thầy giáo cháu giảng cho nghe rồi. Bệnh đau mắt hột hay lây lắm ».

— « Làm thế nào tránh được bệnh ấy, hả anh ? » Hà hỏi.

— « Dễ lắm ! Đừng bao giờ dụi tay vào mắt ; chớ dùng chung khăn mặt với người đau mắt. Khi rửa mặt nên dùng xà-phòng, nước sạch và khăn mặt riêng của mình ». Sơn lại quay sang mẹ nói : « Nhổ xong mẹ nhớ rửa nhíp và tay cho sạch sẽ để vi-trùng khỏi lây sang người khác ».

GHI-NHỚ

Bệnh đau mắt hột do vi-khuẩn trachoma gây ra. Bệnh này có thể làm cho mù được. Khi mắc bệnh đau mắt hột thì mắt bị đỏ và ngứa, nhứ mắt đùn ra ở phía trong mí mắt trên, những hạt nhỏ nổi lên, mí mắt quặp vào, lông mi thành ra lông quặm đâm vào mắt. Bệnh nhân có thể bị mù vì một lớp màng mỏng xuất-hiện che lấp con ngươi.

Bệnh đau mắt hột rất hay lây. Muốn tránh bệnh này ta nên dùng khăn mặt riêng, xà-phòng và nước sạch mà rửa mặt ; không bao giờ dụi tay vào mắt ; không dùng chung chậu rửa mặt với người có bệnh. Hãy diệt-trừ ruồi có thể truyền bệnh đau mắt hột.

Chương III

BÀI 6

Đề-tài : **Bệnh đau mắt mủ**

Đầu bài : **MỘT VIỆC THIỆN**

Buổi tối trong nhà, gia-đình Ông Phúc quây-quần chuyện vãn.

Hải nói : « Sáng nay, có một bà lão mù trạc năm mươi tuổi vào lớp con xin tiền. Thầy giáo cho năm đồng, cả lớp gom góp được hai mươi đồng giúp bà lão.

Thầy hỏi : « Tại sao bà phải đi xin ? »

— « Thưa thầy — bà lão trả lời — tôi có mỗi một đứa con, chẳng may mấy năm trước nó chết, bây giờ không nơi nương tựa, cực chẳng đã phải đi ăn xin để sống cho qua ngày ».

— « Bà bị mù từ bao giờ ? »

— « Tôi hỏng mắt đã ba bốn năm nay. Hồi đó tôi bị đau mắt mủ. Mắt sưng húp, mủ chảy rất nhiều. Tôi chỉ nghe bà con lối xóm chữa vớ-vẩn đến lúc tới nhà thương thì không kịp nữa ».

Bà lão đi khỏi, thầy bảo cả lớp : « Các con coi đó, chỉ vì không biết gìn-giữ con mắt mà khổ thế đấy. Đau mắt thường còn dễ chữa, chứ đau mắt mủ thì dễ mù lắm. Dùng chung khăn mặt, chậu rửa mặt với người đau mắt cũng lây bệnh. Tay ta lỡ ra dính phải mủ mắt của người bệnh rồi sờ lên mắt cũng bị lây ».

— « Chúng con thấy bà lão mù này đáng thương quá, thầy thấy giáo nói về bệnh đau mắt mủ nguy-hiểm quá, nghĩ mà ghê ».

GHI-NHỚ

Bệnh đau mắt mủ do nhiều loại vi-trùng gây ra. Khi đau, mắt sưng húp có mủ chảy ra, nếu không chữa kịp thời sẽ bị mù.

Muốn phòng-ngừa bệnh này ta phải rửa tay sạch trước khi sờ vào mắt; không dùng chung khăn mặt, chậu rửa mặt với người đau mắt; dùng khăn sạch, xà-bông, nước sạch mà rửa mặt, v.v...

Chương III

BÀI 7

Đề-tài : Bệnh sốt rét

Đầu bài : GIẢI-ĐÁP THẮC-MẮC

Buổi tối trong nhà. Ông Lộc đọc báo. Anh em Sơn học bài. Sơn lẩm-nhẩm :

« Bệnh sốt rét do ký-sinh-trùng Plasmodium gây ra và muỗi đòn sóc cái truyền đi. Vi-trùng sốt rét vào trong cơ-thể người ta, phá-hại hồng-huyết-cầu, gan và lá lách.

Bệnh-nhân bị rét, rồi lên cơn sốt, dứt cơn sốt, mồ-hôi ướt dầm, người rũ rượi, hết cả sinh-lực. Người mắc bệnh sốt trở nên yếu-đuối, vàng-vọt, có thể chết được.

Muốn tránh sốt rét ta phải nằm mùng và dùng DDT để giết muỗi, nếu cần thì dùng thuốc phòng-ngừa.

Hiện nay, nước ta có chiến-dịch Diệt Trừ Sốt Rét. Chúng ta nên ủng-hộ công-tác y-tế ấy. »

Học thuộc bài, em hỏi ba :

—«Tuần-lễ trước, giờ vệ-sinh, thầy giáo con đã giảng tường-tận về bệnh sốt rét và cách trừ muỗi a-nô-phen ; nhưng con thiết-nghĩ: Tại sao không phun ngoài công rãnh và tìm cách giết hết muỗi đi ? »

Ông Lộc trả lời : —«Thứ hai vừa rồi, ba có dịp đến thăm cơ-sở của Nha Tổng Quản- trị Chương-trình diệt-trừ sốt-rét tại Phú-Thọ (Sàigòn). Ba được bác-sĩ giải-thích rằng : « Giống muỗi đòn-sóc đốt người trong nhà rồi theo thói quen lại đậu ngay gần đó để tiêu-hóa thức ăn, cho nên cần phun trong nhà để cắt đứt vòng truyền bệnh. Phun DDT ở mọi nơi để giết hết muỗi vừa tốn tiền vừa không cần-thiết».

—«Thầy giáo con có báo ở biên-giới nước ta cũng có phun nước DDT trừ muỗi ; nhưng nếu muỗi độc ở hai nước Ai-Lao và Cam-bốt bay sang thì giết bao giờ cho hết».

—«Diệt-trừ sốt-rét là công-cuộc y-tế quốc-tế. Các nước ở gần nhau đều phải thực-hiện. Chương-trình này đã được thực-hiện ở nhiều nơi và đem lại kết-quả rất tốt đẹp — Vì vậy chính-phủ không quản tốn kém thực-hiện chương-trình này để bảo-vệ sức khỏe cho toàn dân».

GHI-NHỚ

Bệnh sốt-rét do ký-sinh-trùng Plasmodium gây ra và do muỗi độc đòn-sóc truyền đi. Bệnh sốt là một bệnh trong vùng nhiệt-đới nhiều người mắc phải.

Mỗi khi muỗi cái chích người mắc bệnh sốt-rét để hút máu thì hút theo cả vi-trùng bịnh. Vi-trùng sinh-sản trong con muỗi rồi từ muỗi truyền bệnh khi muỗi đốt người lành. Vào trong cơ thể của người, ký sinh-trùng sốt-rét phá hồng-huyết-cầu, gan và lá lách. Bệnh-nhân lên cơn rét rồi sốt, mồ-hôi đổ ra, bệnh-nhân sẽ bị sốt cách nhật hoặc ba, bốn ngày một lần ; người trở nên mệt-mỏi, ốm-yếu, vàng-vọt và có thể chết được. Người ta phòng-ngừa bệnh sốt-rét bằng cách nằm mùng, giết lăng-quăng (1), giết muỗi, uống thuốc để phòng, khai thông hoặc lấp ao tù nước đọng v.v...

Ngày nay trên toàn thế-giới người ta mở chiến-dịch Diệt Trừ Sốt Rét.

Ở nước ta hiện nay có Nha Tổng Quản-trị chương-trình D.T.S.R. đang hoạt-động.

(1) Còng gọi : bọ gậy hoặc con quăng muỗi.

Chương III

BÀI 8

Đề-tài : Bệnh dịch-hạch

Đầu bài : CON CHUỘT BỰ

Sáng nay, Hải đương tập thể-dục ở ngoài hiên thì có tiếng Thọ gọi từ bếp vọng lên :

— « Anh Hải ! Anh Hải ! Em đánh bẫy được một con chuột bự lắm ! Xuống mà xem ! »

Hải vội chạy xuống bếp hỏi :

— « Đâu ! Chuột đâu ? Để mà chơi Thọ à ! »

Nghe thấy thế, Ông Phúc vội ngăn lại :

— « Ấy chớ ! Giống chuột bẩn lắm ! Các con học vệ-sinh rồi mà không biết sao ? »

Thọ ngây-thơ hỏi cha :

— « Hay con lấy xà-bông tắm cho nó như ba vẫn tắm cho con Tô-Tô nhé ! »

Bà Phúc bật cười đáp :

— « Ai lại thế ! Con quên rằng chuột vừa bẩn lại vừa rất nguy-hiểm nữa sao ? »

Ông Phúc nói tiếp :

— « Phải đấy ! Má con nói đúng ! Nếu con chuột mắc bệnh dịch-hạch, thì bọ chét ở mình nó sẽ cắn ta và truyền bệnh dịch-hạch sang ».

Hải ngắt lời cha :

— « À ! Trước đây con đọc báo thấy bệnh dịch-hạch chớm phát tại Tây-Ninh và Phước-Tuy, nhưng đã được cơ-quan y-tế chặn đứng lại rồi ».

Ông Phúc cười khen con :

— « Hải nhớ dai nhỉ ! Vậy bây giờ các con còn thích chơi chuột nữa hay thôi ! »

Thọ cướp lời anh :

— « Con chả chơi chuột nữa ! Để con đập chết nó rồi ném vào thùng rác ».

Ông Phúc đáp :

— « Không được ! Để đấy ba tìm chỗ chôn hoặc đốt nó đi ».

GHI-NHỚ

Bệnh dịch-hạch do bọ chét truyền sang ta. Thoạt tiên, bọ chét sống ở thân chuột mắc bịnh dịch-hạch. Khi con chuột ấy chết, bọ chét bỏ đi, tìm chuột khác hoặc người để hút máu rồi truyền bệnh.

Bệnh-nhân mê man sốt nhiều, có hạch nổi lên ở nách, ở háng, đau-đớn khó chịu. Bệnh nặng có thể chết rất chóng.

Thấy bệnh này phát-sinh, ta phải báo ngay cho cơ-quan Y-tế biết để lập hàng rào vệ-sinh tại khu có bệnh và tiêm thuốc phòng-ngừa cho dân-chúng.

Triệt-để diệt-trừ loài chuột. Xác chuột chết phải đem chôn, trên rắc một lớp vôi bột hoặc đốt chứ đừng vứt ra nơi công-cộng. Dùng bột DDT để giết bọ chét.

Chương III

BÀI 9

HỌC ÔN

BỆNH CẢM, GHẺ, ĐAU MẮT, SỐT RÉT, DỊCH-HẠCH

LỜI DẶN : Đọc kỹ các bài học và các cột 2, 3, 4 rồi điền vào cột 5, 6.

Tên bệnh (1)	Con vật gây bệnh (2)	Con vật hoặc đồ vật truyền bệnh (3)	Cách phòng-ngừa (4)	Đúng (5)	Sai (trật) (6)
Chỗ	Cái ghẻ Ruồi	Phấn Quần áo người ghẻ	Tắm, giặt sạch sẽ Ăn uống sạch sẽ		
Cảm	Vi-trùng	Nước mũi bệnh nhân	Ăn uống theo phép vệ-sinh Không tiếp xúc với người bệnh		
Đau mắt thường	Vi-trùng bệnh đau mắt Ruồi	Tay, khăn mặt bẩn. Muỗi .	Giặt quần áo, trừ muỗi Rửa mặt bằng nước sạch, khăn mặt sạch		
Đau mắt hột	Ruồi Vi-khuẩn Trachoma	Khăn tay bẩn và chậu rửa mặt của người bệnh Muỗi	Tắm rửa sạch sẽ Rửa mặt bằng khăn mặt riêng sạch.		
Đau mắt mủ	Người Nhiều loại vi-trùng	Mủ mắt Chậu rửa mặt dơ bẩn	Đeo kính (gương) Rửa sạch chậu trước khi dùng đựng nước rửa mặt		
Sốt rét	Vi-trùng Plasmodium Muỗi đòn-sóc	Nước bẩn Muỗi đòn-sóc	Uống nước lọc đun sôi Uống thuốc hoặc giết muỗi đòn-sóc.		
Dịch-hạch	Chuột hoặc bọ chét Vi-khuẩn dịch-hạch	Bọ chét Người mắc bệnh và trâu bò mắc bệnh.	Giết chuột mắc bệnh và bọ chét Tiêm thuốc phòng ngừa		

Chương III

BÀI 10

Đề-tài : Bệnh chó dại

Đầu bài : XE BẮT CHÓ

Giang ở ngoài đường chạy về gọi:

— « Chị Hà ơi! Ra mà xem xe bắt chó! »

Hà đương viết, bỏ bút xuống, chạy ra hỏi :

— « Đâu ? Họ bắt chó làm gì thế hở Giang ? »

Giang lấy tay trỏ vào chiếc xe đậu ở phía bên kia đường, trả lời :

— « Em cũng không biết! Chị trông kìa! Bao nhiêu là chó bị bắt nhốt ở trong cũi sau xe kìa! »

— « Ừ nhỉ! Nhiều quá Giang ạ! » Hà nói.

Vừa lúc này, ông Lộc đi làm về, Giang reo lên :

— « A! Ba đã về! Ba có biết tại sao người ta lại đi bắt chó không ? »

Ông Lộc cúi xuống hôn lên đầu đứa con nhỏ rồi bảo :

— « Bây giờ đang có bệnh chó dại nên nhà chức-trách phải lo việc đề-phòng. Những chó thả rông đều bị bắt về nhốt ở sở giam-cầm thú-vật. Muốn xin lại những con chó đó, chủ chúng phải nộp phạt và xin tiêm cho chúng trước khi lĩnh về... »

Hà hỏi xen vào :

— « Thế bệnh chó dại là gì hở ba ? »

— « Là bệnh do chó mắc bệnh dại truyền sang người. Bệnh này nguy-hiểm lắm! Nếu bị chó dại cắn mà không đi tiêm thì ít lâu sẽ mắc bệnh dại rồi chết không sao cứu được ».

Giang hỏi thêm :

— « Thế từ nay con không được nuôi chó và dắt chó đi chơi nữa hay sao ? »

Ông Lộc đáp : « Vẫn được nuôi chứ, nhưng nên tiêm phòng cho nó. Khi dắt chó đi đường thì nên đeo rọ bằng da vào mõm nó ».

GHI-NHỚ

Bệnh chó dại do giống chó bị dại cắn người mà truyền siêu vi-trùng bệnh dại sang.

Từ khi bị chó dại cắn đến khi lên cơn dại thường từ hai tuần-lễ đến sáu tuần-lễ. Bệnh-nhân thấy bứt rứt, khó chịu, sợ nước, sợ ánh-sáng và tiếng động. Khi đã lên cơn dại thì chân tay, bắp thịt co-quắp, rồi mê-man, lả đi mà chết. Bệnh này chưa có thuốc chữa.

Nếu nghi là bị chó dại cắn phải đến ngay viện Pasteur hoặc bệnh-viện xin tiêm thuốc trừ. Chó không được thả rông. Khi dắt chó đi đường nên xích lại và đeo rọ vào mõm nó. Thấy bệnh chó dại phát-sinh ở đâu, phải khai-báo ngay. Không nên trêu chọc chó và các con vật khác. Nên tránh xa chó lạ và chó ốm.

Chương III

BÀI II

Đề-tài : **Bệnh lao phổi**

Đầu bài : **TRONG PHÒNG MẠCH**

Ít lâu nay, bà Lộc thấy kém ăn, kém ngủ. Da mặt xanh hơn trước, người lúc nào cũng mệt-mỏi, bơ-phờ. Rồi cứ chiều về, bà lại thấy ngày-ngày sốt và húng-hắng ho... Đi cân, bà thấy sút mất gần năm kí.

Thấy thế, ông Lộc vội giục bà đi khám bệnh.

Vốn chăm việc, nên mặc dầu đã mệt-mỏi, bà Lộc vẫn gắng-gượng, nàn-ná mãi. Sau cùng ông Lộc phải nói dối :

— « Thế là má nó không thương tôi và các con đây ! Tôi thấy má nó dạo này yếu lắm ! Nếu không chữa sớm đi ngộ nhỡ có thế nào hối không kịp đấy ! »

Chiều hôm đó, ông Lộc xin nghỉ ở nhà để đưa vợ đến phòng mạch của bác-sĩ. Sau khi hỏi căn bệnh và nghe ngực bà Lộc, bác-sĩ bảo ông Lộc nên đưa bà đi chiếu phổi và thử đờm vì ngờ rằng bà bị lao phổi.

Ông Lộc lo-lắng hỏi khẽ :

— « Thưa bác-sĩ, liệu nhà tôi có việc gì không ạ ? »

Bác-sĩ ôn-tồn đáp :

« Phải đợi kết-quả của cuộc chiếu phổi và thử đờm rồi mới có thể định bệnh được. Tuy-nhiên dù bà có bị lao thật đi nữa, ông cũng không nên quá lo-ngại, vì bệnh này biết sớm và chữa đúng phương-pháp thì có thể khỏi được. Ngày nay, bệnh lao không còn là một bệnh nan-y như trước nữa. »

GHI-NHỚ

Những người bị sụt cân, hay sốt về chiều, húng-hắng ho nên nghi là mắc bệnh lao phổi. Bệnh lao do trực-trùng Koch sinh ra. Trực-trùng nầy sống trong phổi và có lẫn trong đờm, rãi người mắc bệnh lao. Dần dần phổi bệnh-nhân bị nát, thành mủ. Bệnh-nhân ho luôn, khạc ra đờm xanh lẫn máu. Ít lâu sau, bệnh-nhân mệt lả đi rồi chết.

Bệnh lao phổi nếu biết sớm và chữa đúng phương-pháp thì có thể khỏi được.

Chương III

BÀI 12

Đề-tài : **Bệnh lao phổi** (*tiếp theo*)

Đầu bài : **KHỎI BỆNH**

Sau khi nhờ chiếu phổi và thử đờm cho vợ, ông Lộc biết rằng bà chớm bị lao phổi. Ông liền dẫn vợ đến bệnh-viện Hồng-Bàng Sài-gòn xin điều-trị.

Tại đây, bà Lộc đã được các bác-sĩ và nhân-viên điều-dưỡng chăm-nom rất chu-đáo.

Bà được nằm trong phòng thoáng-khí, ăn uống đủ chất bổ, thuốc-men đầy đủ. Chẳng bao lâu bà thấy khỏe hơn. Tuy-nhiên bà vẫn chưa được phép về thăm nhà suốt trong thời-gian bà nằm điều-trị ở bệnh-viện. Sơn, Hà, và Giang đều không được phép vào thăm mẹ. Chỉ có ông Lộc được vào nhưng phải che mũi và miệng bằng miếng gạc (1) trắng. Theo lời khuyên của bác-sĩ, ông dẫn ba con đi chích thuốc ngừa lao (B.C.G.)

Khi bà Lộc được trở về nhà thì ông Lộc dọn riêng một căn phòng thoáng khí để cho bà tĩnh-dưỡng thêm, ông ngăn không cho bà làm việc gì nặng-nhọc. Ông lại chăm-lo cho bà ăn-uống đầy-đủ và thuốc-men theo đúng lời bác-sĩ chỉ-dẫn.

Nhờ thế mà bà Lộc dần dần bình-phục. Ông Lộc mừng quá! Tuy thế mỗi năm ông lại đưa bà và các con đi chiếu phổi một lần cho được yên trí.

Ông thường khoe với bà con lối-xóm rằng :

— « May quá ! nhà tôi chóng khỏi mà tốn ít tiền thuốc là vì đi chữa sớm và chữa đến nơi, đến chốn đây ! ».

(1) Gaze

GHI-NHỚ

Người bị bệnh lao nên đến bệnh-viện để nhờ thầy thuốc chuyên-môn điều-trị. Tuy-nhiên, nếu không có hoàn-cảnh tới bệnh-viện, bệnh-nhân có thể nằm ở nhà để người nhà săn-sóc cho theo đúng lời chỉ dẫn của bác-sĩ.

Muốn tránh bệnh lao phổi ta phải giữ-gìn sức-khỏe, ăn-uống bổ-dưỡng, làm việc có điều-độ. Tránh tiếp-xúc với người có bệnh, vì bệnh-nhân truyền bệnh sang người khác qua không-khí trong khi ho hoặc hắt hơi. Không nên nhổ bậy xuống đất.

Hàng năm nên đi chiếu phổi. Trẻ em cần tiêm chủng thuốc B.C.G. để phòng ngừa bệnh lao phổi.

Chương III

BÀI 13

Đề-tài : **Bệnh sởi (ban đỏ)**

Đầu bài : **GIANG LÊN SỞI**

Đã mấy hôm nay Giang bị sốt. Mí mắt em sưng đỏ và ướt. Nư mũi chảy ra suốt ngày. Thỉnh-thoảng em lại ho... Em phải nghỉ học.

Hôm nay, trước khi đi làm, ông Lộc vào giường sờ đầu Giang rồi hỏ

— « Con có khó chịu lắm không ? »

Giang nũng-nịu trả lời :

— « Con cộm mắt lắm ba ạ mà lại nóng nữa. Ba cho con ăn cà-rem nhé

Ông Lộc cười, xoa đầu con đáp :

— « Được rồi ! Con chịu khó kiêng gió cho chóng khỏi rồi ba sẽ mua ch

Rồi ông Lộc bảo vợ :

— « Má nó ạ ! có lẽ con Gia lên sởi đây ! À từ lúc bé nó chưa l sởi lần nào cả ! »

Bà Lộc bật đèn xem mặt m chân tay Giang và nói :

— « Đú sởi rồi ba ạ. Mụn sởi bắt đầu m rồi đây nh Có nên đi thuốc cho uống không

Ông L thong - t đáp :

— Hãy xem sao Má nó đắp chăn c con khỏi

nhiễm lạnh sưng phổi đau tai. Cứ để nguyên, chừng một tuần những nốt đỏ ấy lặn đi là khỏi ! »

Rồi ông Lộc ra đi làm. Trước khi đi, ông còn quay lại dặn :

— « Khi con Hà đi học về, đừng cho nó lại gần con Giang nhé ! Phải kiêng kỹ kẻo bệnh sởi hay lây lắm đấy ! Còn thằng Sơn thì không ngại vì nó đã lên sởi rồi. »

GHI-NHỚ

Bệnh sởi do một giống siêu vi-trùng gây ra.

Bệnh sởi rất hay lây. Trẻ em thường mắc phải.

Trẻ em khi mới lây bệnh thấy nhứt đầu, sổ mũi. Mí mắt sưng đỏ và ướt. Có em bị ho. Ba bốn hôm sau, các nốt đỏ nổi lên ở khắp mình và chân tay. Nếu không săn-sóc cẩn-thận, bệnh sởi dễ sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiểm như sưng phổi, đau tai v.v...

Muốn đề phòng bệnh sởi, phải cho bệnh-nhân nằm riêng. Người khỏe không được dùng chung đồ-dùng với họ. Phải tẩy-uế đồ-dùng của bệnh-nhân, nhất là khăn tay, khăn mặt.

Học-sinh lên sởi phải nghỉ học để khỏi làm lây bệnh.

Chương III

BÀI 14

Đề-tài : Bệnh đậu mùa

Đầu bài : SỢ TRỒNG TRÁI

Vừa treo cặp sách lên tường, Sơn đã chạy lại khoe với má :

— « Hôm nay chúng con được trồng trái má ạ ! » Bà Lộc cười qu ra hỏi Hà : « Thè Hà cũng trồng trái rồi chứ ? »

— « Chưa má ạ ! — Sơn vội đáp — Ngày mai mới đến lượt em Hà!

Hà quay đi phụng-phịu : « Không ! Em không trồng trái đ đau lắm ! »

— « Không đau đâu, em ạ » Sơn nói.

Giữa lúc ấy thì ông Lộc đi làm về, ông xoa đầu con gái, nói :

— « Thè con muốn bị mặt rỗ như thím Tư ở cạnh nhà ta hay sao ?

Giang cô gái bé, hỏi xen vào :

— « Không trồng trái thì bị mặt rỗ hở ba ? Con không thích mặt b rỗ đâu ! trông xấu lắm ! »

— « Không trồng trái có thể mắc bịnh đậu mùa ; mặt sẽ rỗ, có khi b chết nữa. Ngày xưa, hằng năm bệnh đậu-mùa phát-sinh và giết hại nhi trẻ em.

Ngày nay, nhờ có trồng trái nên bệnh đậu mùa gần như mất hẳn. Tự nhiên, thỉnh-thoảng còn thấy bệnh nầy phát sinh, nên ta vẫn phải đề-phòn

— « Vậy mai con đi trồng trái, ba nhé ! » Hà đáp.

— « Cả con nữa ! Chị Hà cho em đi với ».

Giang vừa nói, vừa nhìn cha. Ông Lộc cười bảo các con :

— « Tốt lắm ! Các con biết phòng bệnh như thè thì còn gì bằng ».

GHI-NHỚ

Bệnh đậu mùa nguy hiểm lắm và truyền đi do loại siêu-vi-trùng thường ở trong nước mũi, nước miệng và mụn đậu của bệnh-nhân. Thoạt tiên bệnh-nhân nhức đầu, đau mình và sốt. Vài hôm sau, những nốt đỏ hiện ra ở mặt, ở cổ và khắp thân-thể. Rồi những nốt đỏ ấy phồng lên, mọng nước và thành mủ. Sau cùng những mụn đó vỡ ra hoặc khô đi, đóng vảy và thành sẹo gọi là nốt rỗ.

Bệnh đậu mùa rất hay lây, lan-truyền mau-lẹ về mùa lạnh. Muốn tự phòng bệnh đậu mùa, ta phải tránh tiếp-xúc với người bệnh. Mỗi năm trồng trái (chủng đậu) một lần.

Người bị bệnh phải nằm riêng. Khi khỏi, phải tẩy-uế đồ dùng và chăn màng ngủ.

Chương III

BÀI 15

Đề-tài : Bệnh kiết-lỵ

Đầu bài : CHÁU THỌ LÀM SAO ?

Trong phòng khách, bà Lộc và bà Phúc đang chuyện-vãn. Giang ngồi gần mẹ vừa vờn con búp bê vừa nghe. Đồng-hồ thong-thả buông mười hai tiếng. Bà Lộc nói : « Nhà em cũng sắp về ». Mười phút sau có tiếng xe gắn máy lại gần. Giang xô ra cửa reo lên : « Ba đã về ». Bà Lộc gọi to « Ba nó ơi! có bác trưởng mới lên chơi. » Rồi bà nói với bà Phúc : « Chị ngồi chơi, nhà em sắp vào, em phải xuống bếp kẻo trễ cơm mất ».

— « Chào chị ạ ! » ông Lộc bước vào phòng khách, chắp tay chào chị dâu.

— « Tôi không dám. Chào chú »

— « Chị mới lên ! chắc lại có việc gì nên bà mới lên vào buổi trưa Anh và các cháu bình-yên cả chứ ? »

— « Nhà tôi và cháu Hải vẫn khỏe-mạnh, duy có thằng Thọ... »

— « Cháu Thọ làm sao hả chị ? »

— « Đã một tuần-lễ nay cháu bị kiết-lỵ, dạo này trông nó xanh lắm. »

— « Lại ăn quà bậy bạ nên mới sinh ra thế. »

— « Phải rồi! Hôm ấy chúng tôi đi vắng, ở nhà hai thằng nhỏ mua nem cuộn rau sống rửa chưa sạch ăn với nhau. Sáng sớm hôm sau thằng Thọ kêu đau bụng, đi tháo-dạ (1), hôm sau đi kiết cứ rặn è è, lại quặn đau nữa. Thương hại quá ! »

— « Cháu bị lỵ rồi. Thế chị cho cháu uống thuốc gì ? »

— « Tôi đã đi lấy thuốc cho cháu uống nhưng không

(1) Đi tiêu chảy.

khỏi, tôi e để lâu thì nguy nên phải ra hỏi chú để chữa cho cháu. »

— Đi kiết có thể là triệu-chứng của nhiều bệnh nguy-hiểm. Em cũng không biết chữa ra sao ; chị cứ cho cháu ra đây, em dẫn đi bác-sĩ, ở ngoài này sẵn thầy, sẵn thuốc chữa khỏi ngay đây mà ! »

—« Nghe chú nói, tôi cũng an-tâm phần nào».

—« Có điều chị phải dặn các cháu không được ăn uống bậy-bạ mới được, nhất là không nên ăn rau sống, nếu có ăn thì phải rửa kỹ bằng nước chín rồi lại ngâm nước chín có pha thuốc tím trong nửa giờ. Chỉ nên uống nước lọc đun sôi kỹ... »

Bà Lộc ở dưới bếp bước lên, nói :

— « Cơm được rồi, mời chị và ba nó vào ăn kẻo muộn. Chị chớ lo, chúng em « kiết » quanh năm có sao đâu! ».

GHI-NHỚ

Bệnh kiết lỵ do trực-trùng hoặc biến-hình-trùng gây ra.

Người mắc bệnh lỵ đi ngoài luôn luôn, phân ít, lẫy-nhẫy những mũi và máu, khi đi thì rặn nhiều, lại quặn đau bụng.

Muốn phòng ngừa bệnh lỵ nên ăn đồ ăn nấu chín, uống nước lọc đun sôi kỹ. Khi ăn rau sống phải rửa kỹ bằng nước sạch rồi ngâm nước pha thuốc tím ; rửa tay trước khi ăn cơm. Trừ ruồi ; đậy đồ ăn bằng lồng bàn hoặc để trong tủ lạnh hoặc tủ có căng lưới sắt mắt nhỏ. Phải đổ phân của bệnh nhân vào hố tiêu và dội nước cho sạch. Trong trường hợp không có hố tiêu phải chôn sâu ít nhất là om50, xa nhà ở, xa giếng nước.

Chương III

BÀI 16

Đề-tài : **Biến-hình-trùng (amibe)**

Đầu bài : **BỨC THƯ KHÔNG GỬI**

Buổi tối, gia-đình ông Lộc ngồi chơi trò-chuyện. Câu chuyện xoay quanh cuốn phim "Bí-mật cuộc đời" (1) mà cả nhà đi xem hôm trước. Bống Sơn với tay lấy cặp sách móc ra một tờ giấy, giơ lên nói : « Con định gửi bức thư này cho Walt Disney (2). Con đọc, xin cả nhà cho ý-kiến ».

Sài-gòn, ngày 10 tháng 9 năm 1964

Kính gửi ông Walt Disney
Nhà sản-xuất phim "Bí-mật cuộc đời"
tại Hoa-Kỳ.

Thưa ông,

Tôi là một học-sinh Việt-Nam học lớp Nhất một trường công-lập tại Sài-gòn có vài ý-kiến kính gửi ông về cuốn phim « Bí-mật cuộc đời ». Trước hết, tôi tỏ lời khâm-phục ông và nhiệt-liệt hoan nghênh cuốn phim khoa-học của ông.

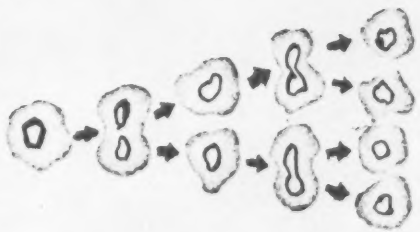

(1) Secrets of Life.

(2) Walt Disney, nhà sản-xuất phim, người Hoa-Kỳ.

Sau, tôi có một đề-nghị : Trong phim, đoạn chiếu Nguyên-sinh động-vật, biến-hình-trùng, sơ-lược quá. Tôi xem sách khoa-học và được thấy giáo giảng dạy thì thấy rằng loài vi-sinh-vật này biến hóa tài lắm, 1 chia thành 2, 2 thành 4, 4 thành 8... hoặc 1 chia thành 8, 8 thành 16, 16 thành 32... chẳng kém gì Tế-thiên đại-thánh. Một biến-hình-trùng có thể phân chia 4 lần trong 1 ngày và trong 1 tháng có thể sinh ra một khối lớn bằng trái đất. Tôi đề-nghị ông thêm tài-liệu này vào cuốn phim thì khán-giả, nhất là trẻ em, thích-thú hơn.

Chúc Ông luôn luôn vui mạnh.

Kính bút,
Ký tên

Đọc xong, Sơn đưa mắt nhìn cả nhà, chờ ý-kiến, Giang và Hà đồng thanh lên tiếng trước :

« Cuốn phim hay thế, còn thêm gì nữa ».

Rồi đến Ông Lộc :

— « Tại sao con không đề nghị thêm những bệnh do biến-hình-trùng gây ra như kiết-lỵ ; hoặc thêm những cây rau tưới phân mang biến-hình-trùng kiết-lỵ ? »

— « Thưa ba, như thế người ta có cảm giác ghê tởm mất ! »

— « Kể ra — ông Lộc tiếp — ý-kiến của con cũng hay. Chẳng biết Walt Disney có theo không ? »

Mẹ Sơn cắt ngang :

— « Nói mà chơi thôi, viết thư gửi sang Mỹ lại tốn mấy chục bạc mà phim chiếu rồi còn thêm gì được nữa. »

Sơn vừa cười vừa nói như kết luận :

« Thôi, con viết giữ làm kỷ-niệm, sau này có quay phim về loài-vật con sẽ nhớ đem ra thực hiện. »

GHI-NHỚ

Biến-hình-trùng là một nguyên-sinh động-vật. Nó là một tế-bào sống không có màng bọc. Nó sinh-sản rất nhanh chóng bằng cách trực-phân hoặc bội-phân.

Biến-hình-trùng có hại cho người. Biến-hình- trùng kiết-lỵ gây bệnh kiết-lỵ.

Muốn tránh biến-hình-trùng thì nên uống nước chín ; ăn rau sống phải rửa kỹ bằng nước sạch rồi ngâm bằng nước sạch có pha thuốc tím hoặc nước Javel ; rửa tay trước khi ăn và sau khi đi tiêu ; không tưới rau bằng nước phân người kiết-lỵ ; trừ ruồi, nhặng v.v...

Chương III

BÀI 17

Đề tài : **Bệnh dịch-tả**

Đầu bài : **CÓ ĐAU BỤNG KHÔNG ?**

Vừa đi làm về, chưa kịp thay quần áo, ông Lộc đã nghe tiếng vợ ở dưới bếp vọng lên :

— « Mình có quen ai thì xin hộ tôi tấm giấy tiêm trừ dịch tả để tôi còn đi chợ mua-bán, chứ sáng nay tôi vừa ra đến chợ đã có người chặn lại hỏi giấy tiêm. Tôi nói không có thì họ bắt ra xe y-tế để tiêm rồi mới cho vào chợ. Thế là tôi đành phải quay về nhờ người bà con đi mua giúp nên hôm nay cơm bị muộn đấy ».

Ông Lộc phì cười, đáp : « Ai lại không tiêm mà đòi xin giấy tiêm bao giờ ? Hiện nay đang có chiến-dịch phòng-ngừa bệnh dịch-tả nên chính-phủ mới tiêm cho dân đấy ! Sao mình không vào tiêm ngay đi ? »

« Chịu thôi, tiêm trừ dịch-tả đau lắm mà lại bị sốt nữa... ».

— « Không đau đâu má ạ ! Sáng nay ở trường con cũng vừa được tiêm xong ». Sơn vừa nói, vừa vén tay áo giơ vết tiêm cho mẹ xem..

Ông Lộc nói tiếp :

— « Phải đấy ! Không đau đâu ! Chỉ như bị kiến đốt mà thôi. Vả lại nếu có đau một chút mà không bị chết vì bệnh dịch-tả, thì có phải hơn không ? Má nó không nhớ những trận dịch-tả khủng-khiếp trước kia đã làm chết hàng ngàn người hay sao ? Từ ngày dân-chúng được tiêm phòng-ngừa đến nay, có phải bệnh này ít hẳn đi không ? »

Hà thấy cha bảo thế cũng nói tiếp :

— « Cô giáo con còn dặn không được uống nước lã (1), ăn đồ sống và phải rửa tay cho sạch trước khi ăn cơm nữa, phải không ba ».

Ông Lộc nhìn con và cười đáp :

— « Đúng đấy ! thế con đã rửa tay chưa ? »

GHI-NHỚ

Bệnh dịch-tả là một bệnh truyền-nhiễm rất nguy-hiểm, thường phát thành những trận dịch kinh-khủng, giết hại nhiều người.

Bệnh dịch-tả sinh ra do phẩy-trùng lẫn trong nước hồ ao, rau sống tưới bằng nước bẩn và thức-ăn không che ruồi...

Bệnh-nhân đi tiêu nhiều, phân lỏng, nôn-mửa, khát nước, thân-nhiệt hạ thấp, chân tay lạnh toát, mắt lõm sâu, người mệt lả đi rồi chết rất chóng.

Muốn đề-phòng bệnh dịch-tả, ta phải tiêm thuốc phòng ngừa và ăn-uống theo phép vệ-sinh. Thấy ở địa-phương mình có người bị bệnh dịch-tả thì phải khai-báo ngay với nhà chức-trách.

(1) Nước chưa nấu chín.

Chương III

BÀI 18

Đề-tài : **Sốt thương-hàn (ban cua)**

Đầu bài : **Ở HÀNG XÓM VỀ**

Vừa thấy chồng ở hàng xóm về, bà Phúc đã vội hỏi :

— « Ba nó sang thăm thằng Tiên, con ông Tú về đấy ư ? Thế nào, hôm nay bệnh nó đỡ chưa ? »

Ông Phúc thong-thả đáp :

— « Chưa đỡ mà sốt cứ tăng dần. Cặp ông thứ sốt thấy lên tới 40 độ. Thằng nhỏ nằm mệt lả, thỉnh-thoảng lại nói mê. Tôi nghi là nó bị bệnh sốt thương-hàn đấy ! »

Bà Phúc hỏi tiếp :

— « Thế ông bà Tư đã cho nó uống thuốc gì chưa ? »

— « Chưa ! Tôi có khuyên nên đưa nó ra trạm y-tế để xin thuốc ! » Hải đứng bên mẹ lúc này mới lên tiếng :

— « Ở trường, thầy giáo con bảo là bệnh sốt thương-hàn hay lây lắm đấy, ba ạ ! Vi-trùng thương-hàn có rất nhiều ở trong phân và nước tiểu của bệnh nhân, lẫn vào nước hồ, ao, sông, giếng rồi truyền bệnh đi rất xa ! »

Thọ thấy vậy cũng hỏi :

— « Thế bệnh này có nguy-hiểm không anh ? »

— « Nguy-hiểm lắm vì nó thường làm thủng ruột, chết người. Thầy giáo còn dặn anh rằng : trong khi thầy

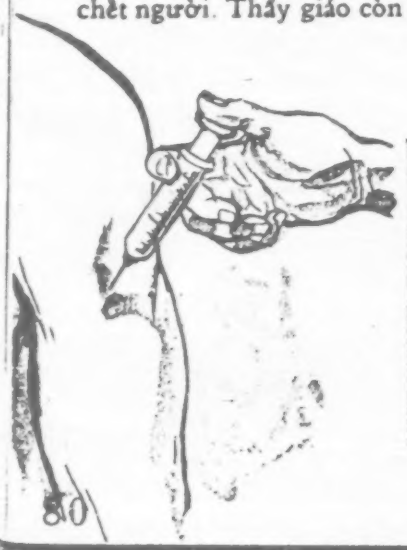

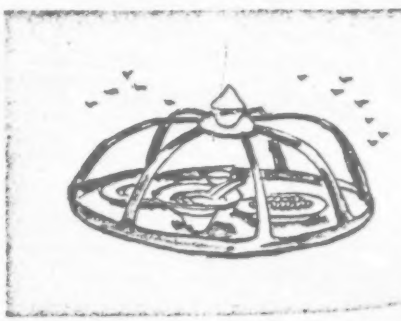

có bệnh này phải khai báo với nhà chức-trách để xin tiêm phòng ngừa và ăn uống phải triệt-để theo phép vệ-sinh mới được ».

Rồi Hải quay lại dặn mẹ :

— « Má ơi ! Rau mua ở chợ về, má nhớ rửa kỹ rồi ngâm nước có pha thuốc tím nhé ».

Ông Phúc bảo vợ :

— « Con nó nói đúng đấy ! Trong thời-kỳ có bệnh thương-hàn lại càng cần phải dùng thức ăn và nước uống đã nấu chín ».

Nói rồi ông đi lấy xà-phòng rửa tay, trước khi ngồi vào bàn ăn...

GHI-NHỚ

Bệnh thương-hàn là một bệnh sốt dai-dẳng do vi-trùng Eberth ăn loét ruột non mà gây ra. Vi-trùng Eberth lẫn trong nước, thức ăn, rau sống và nhất là trong phân, và nước tiểu người bệnh.

Bệnh-nhân bị sốt li bì, thân-nhiệt lên cao, môi khô, lưỡi trắng, hay nói mê-sảng nhất là về đêm. Bệnh này thường sinh ra thủng ruột, làm chết người.

Muốn tránh bệnh này, ta phải tiêm thuốc phòng-ngừa, ăn-uống các thức đã nấu chín, che đậy thực-phẩm không để cho ruồi, nhặng đậu vào. Người bị bệnh phải đưa đi bệnh-viện nhờ bác-sĩ trông nom, săn-sóc để khỏi làm lây bệnh ra chung quanh.

Chương III

BÀI 19

Đề-tài: Học ôn { Bệnh chó dại, lao, sởi (ban đỏ) đậu mùa, kiết-lỵ, dịch-tả, thương-hàn.

Đầu bài: Ô CHỮ

Ngang

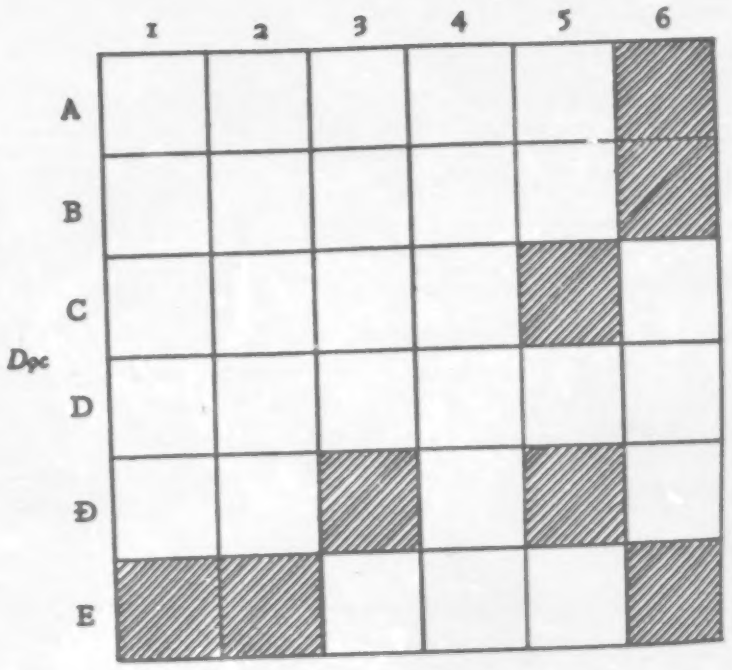

Ngang, dọc như nhau.

1 và A.— Tiếng miền Nam chỉ bệnh sởi

2 — B.— Ký-sinh-trùng sống bám và... các chất bổ béc trong cơ-thể chúng ta.

3 — C.— Rủ..., đi tiêm ngay khi bị chó cắn. Thêm Y liền sau thành một bệnh do biến-hình-trùng sinh ra.

4 — D.— Phải trồng trái để tránh bệnh này.

5 — Đ.— Tiếng miền Nam chỉ một triệu-chứng của bệnh tả — Cần phải làm thè cho cơ thể bệnh-nhân nóng lên — Thêm H đứng trước sẽ thành chứng bệnh thường thấy về mùa lạnh.

6 — E.— Do vi-trùng Koch sinh ra.

CHƯƠNG IV

BÀI TRỪ VIỆC DÙNG THUỐC NHẢM

Chương IV

BÀI TRỪ VIỆC DÙNG THUỐC NHẢM

BÀI 1

Đề-tài : **Bài-trừ việc dùng thuốc nhảm**

Đầu bài : **« CHẾT KHÔNG KỊP NGÁP »**

Bữa cơm tối đã xong, Ông Lộc cầm tờ báo ra nằm trên ghế bố để đọc. Sơn và Hà ngồi chơi gần đó. Bà Lộc xếp lại quần áo trong tủ.

Bỗng ông Lộc gọi Sơn bảo :

« Con đọc to tin này lên cho má nghe ».

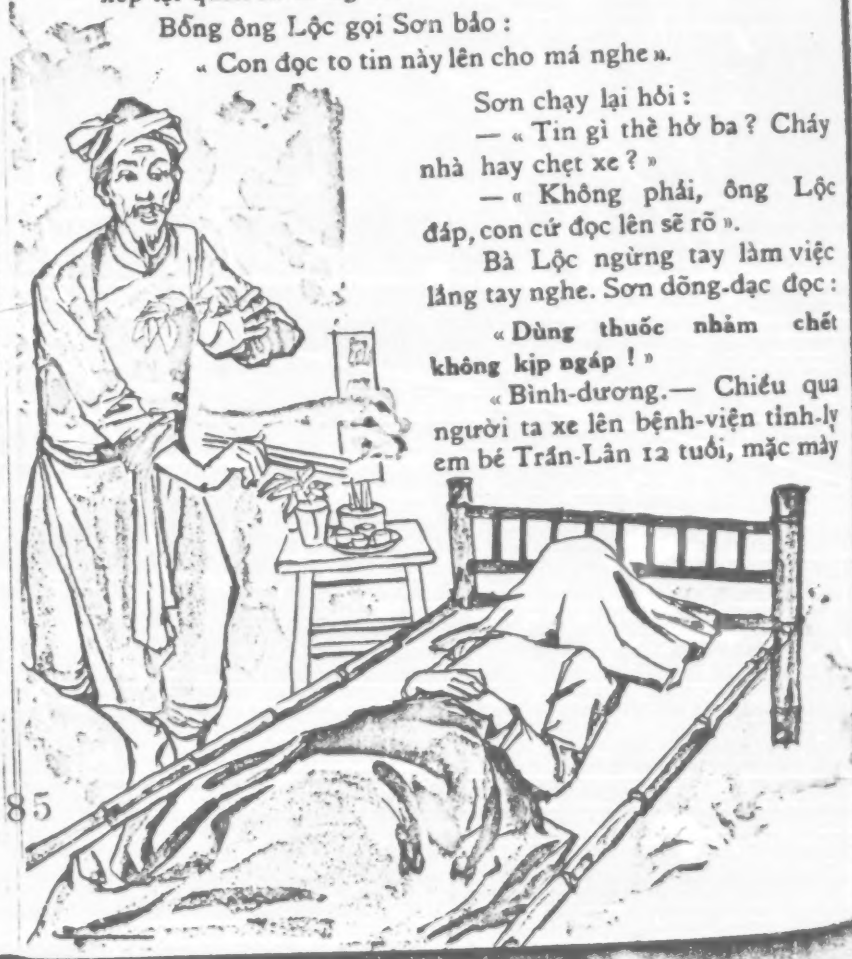

Sơn chạy lại hỏi :

— « Tin gì thè hở ba ? Cháy nhà hay chẹt xe ? »

— « Không phải, ông Lộc đáp, con cứ đọc lên sẽ rõ ».

Bà Lộc ngừng tay làm việc lắng tay nghe. Sơn dõng-dạc đọc :

« Dùng thuốc nhảm chết không kịp ngáp ! »

« Bình-dương.— Chiều qua người ta xe lên bệnh-viện tỉnh-lỵ em bé Trần-Lân 12 tuổi, mặc mày

xám ngoét, bọt mép xùi đầy, mê-man bất-tỉnh để nhờ cứu-cấp. Hỏi ra mới biết em bé này ở dưới ruộng bị sốt rồi cha mẹ em đưa đi nhờ thầy pháp chữa. Thầy pháp làm lễ khêu máu ở lưng em Lân ra và cho em nhai một nắm lá để nuốt với nước lạnh. Thế là sau đó em Lân bị đau bụng dữ-dội, ngất đi. Hàng xóm biết em Lân bị ngộ độc nên vội lo chở em Lân đi bệnh-viện. Tại đây mặc dầu bác-sĩ đã tận-tâm rửa ruột cứu chữa, xong vì chất độc đã ngấm vào người quá lâu rồi nên sáng nay em Lân đã trút hơi thở cuối cùng.

Hiện thầy pháp cho bệnh-nhân uống thuốc nhảm đã bị giữ để điều-tra. Được tin gì chúng tôi xin loan tiếp.

(Báo Tự-do tháng 5 năm 1961).

Bà Lộc nói :

— « Tội-nghiệp quá ! Sao con bị sốt lại nhờ thầy pháp chữa mà không đến trạm y-tế để xin thuốc nhỉ ? ».

Ông Lộc trả lời, giọng buồn buồn :

— « Ấy nhiều người còn hay dùng thuốc nhảm như thế đấy. Phải làm thế nào để bài trừ việc dùng thuốc nhảm giết người ấy đi mới được ».

GHI-NHỚ

Một số người bị bệnh thường ưa dùng thuốc nhảm.

Dùng thuốc nhảm rất có hại vì đã không khỏi bệnh mà nhiều khi còn dễ chết người nữa.

Người ta dùng thuốc nhảm là vì thiếu học, mê-tín, cẩu-thả, thiếu phương-tiện và thiếu lương-y.

Muốn bài-trừ việc dùng thuốc nhảm phải truyền-bá vệ-sinh, nâng cao mực sống dân-chúng, hoàn-thành chương-trình y-tế hương-thôn và đào-tạo thêm nhiều chuyên-viên y-tế.

Chương IV

BÀI 2

Đầu bài : **THUỐC THÁNH**

KỊCH VUI : 1 hồi 1 cảnh.

NHÂN - VẬT : Thầy pháp : 40 tuổi.
Vợ thầy pháp : 36 tuổi.
Bà Tư (bán hàng rong) : 50 tuổi.
Anh Bảy Xích-lô : 50 tuổi.

THỜI - GIAN : Buổi chiều vào khoảng 5 giờ.

ĐỊA - ĐIỂM : Một xóm ở vùng ngoại-ô châu-thành.

Màn mở lên : *Cảnh nhà riêng của thầy pháp... bày biện lôi thôi. Sát tường kê một bàn thờ, phía trên treo bức tranh bạch-hổ, dưới bày nải chuối xanh và một chiếc đùi heo. Khói hương nghi-ngút. Thầy pháp đầu quấn khăn đỏ, bụng thắt lưng xanh, tay cầm bó hương nhảy múa trước bàn thờ. Bà Tư ngồi cạnh, xì-xụp lễ).*

Sen I.— Thầy pháp — Bà Tư

Bà Tư.— Tâu lạy ngài. Ngài phù-hộ cho con tôi chóng khỏi, cháu bị sốt mê-mệt đã mấy hôm nay rồi...

Thầy pháp.— (*lấy một ly nước bày trên bàn thờ, dùng hương thư-phù, làm-bầm đọc thần-chú, rồi nói*) :

Khỏi lo! Bà cứ mang thứ nầy về cho cháu uống là khỏi.

Bà Tư.— (*lo-lắng*) Dạ...dạ thưa thầy uống thứ nước đục nầy ư ?

Thầy pháp.— (*quắc mắc, quát*) Chứ sao ! Quan tướng ngài cho đấy.

Bà Tư.— (*năn nỉ*) Thưa thầy, cháu mệt lắm. Thầy cò kêu-cầu giúp cháu.

Thầy pháp.— Được rồi. Bà lễ tạ đi và đưa hai chục đồng rồi hãy về... (*Bà Tư móc túi lấy tiền trả*).

Sen II.— Thêm Bảy Xích-Lô

Bảy Xích-Lô.— (*hớt hơ hớt hải, đẩy cửa bước vào, tay bế đứa con chừng 6 tuổi mệt lả*).

Lạy thầy ạ, thầy xem giúp cháu bé ! Cháu đi tiêu chảy từ sáng đến giờ, mệt lắm.

Thầy pháp.— (*lấy ly nước đưa ra bảo*). Đây ! Thuốc đây. Anh cho nó uống là khỏi. Chỗ bà con lối-xóm tôi chỉ lấy hai chục để mua hương hoa lễ thánh thôi.

Bảy Xích-Lô.— *(ngần-ngại nhìn bà Tư rồi hỏi)*. Thưa thầy cháu nhà tôi cũng dùng một thứ thuốc như thuốc của con bà Tư hay sao.

Thầy pháp.— Đúng rồi ! Thuốc thánh mà lị ! Uống vào là bách bệnh tiêu-tán, vạn bệnh tiêu trừ ngay...

(Anh Bảy trả tiền sắp-sửa ra về).

Sen III.— Thêm Tèo

Tèo.— (ở ngoài chạy vào gọi) Ba ơi ba ! Ba về mà xem thằng Tý nó làm sao ấy.

Thầy pháp.— (*luống-cuống hỏi dồn*) Sao ! làm sao ?

Tèo.— Nó vừa tắm xong chưa kịp mặc áo thì ngã lăn ra đất.

Thầy pháp. Thôi chết rồi ! Thôi chết rồi.

(Vừa lúc ấy thì vợ thầy pháp cũng bế Tý chạy tới, vừa chạy vừa khóc).

Sen IV.— Thêm vợ thầy pháp

Vợ thầy pháp.— Ôi ông ơi ! Thằng Tý nó làm sao thế nầy ? Ông cứu con đi ông ơi !

Thầy pháp.— (*quát*) Tèo mày ra gọi xe mau lên ! (*rồi quay lại móc ví lấy tiền đưa cho vợ*) Má nó đưa ngay con đến bác-sĩ đi. Đây tiền khám bệnh đây.

Vợ thầy pháp (*cuống-quít*) Thế sao ông không chữa ngay cho con có hơn không !

Thầy pháp.— (*lấm-lét nhìn khách hàng rồi nói khẽ vào tai vợ*).

Đã bảo đưa con đi bác-sĩ ngay mà ! Tôi chữa thế nào được. Chậm thì chết không kịp ngáp bây giờ !

Nào ngờ lúc đó Bà Tư và Anh Bảy xích-lô nghe rõ lời thầy pháp bảo vợ, đùng đùng nổi giận quát:

— À ra mày là quân bịp-bợm, lừa dối chúng tao à ! con mày đau mày đưa đi bác-sĩ, con chúng tao đau, mày lại bảo chữa được ! Quân khốn-kiếp ! Quân lường-gạt ! Còn thuốc thánh nữa thôi ?

(Nói đến đây hai người nhảy lên vất những trái chuối xanh, những lọ nước dục vào đầu thầy pháp và đánh-đấm tứi-bụi).

Thầy pháp.— (*Vừa giơ tay đỡ, vừa xuýt xoa*) Ồi bà con ơi ! Xin bà con tha cho tôi ! tôi trả tiền lại mà !

(Trong khi ấy thì màn hạ thật nhanh và ở hậu-trường có tiếng hát vọng ra theo điệu trống quân).

« Đói ăn, khát uống sự thường
Ốm đau thì có nhà thương sẵn-sàng
Dùng thuốc nhảm dễ chết oan,
Không thì *"tiền mất, tật mang"* suốt đời ».

(B. V.)

NHỮNG CHỮ KHÓ TRONG QUYỂN VỆ-SINH LỚP NHẤT

PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT

A

H.S. ASPIRINE : Một thứ thuốc thông-dụng, thường dùng để trị những chứng đau như nhức đầu, nhức răng, v.v...

H.S. ẤU-TRÙNG : (Larve) Ấu là còn non, trùng là vi-trùng hay côn-trùng. Ấu-trùng là vi-trùng ở thời-kỳ còn non, chưa trưởng thành (lớn). (Thí-dụ dòi là ấu-trùng của ruồi).

B

H.S. BẠCH-HUYẾT-CẦU : Trong máu có hai loại tế-bào : một loại sắc trắng gọi là bạch-huyết-cầu, một loại sắc đỏ như cái đĩa gọi là hồng-huyết-cầu.

H.S. B.C.G. : Chữ đầu của Bacille Calmette và Guérin, là thuốc ngừa lao.

H.S. BẤT THẦN : Bất thình-linh.

H.S. BỆNH NAN-Y : Bệnh khó chữa, khó trị.

H.S. BỆNH SỐT ĐỊNH-KỲ : Sốt có kỳ-hạn, sau đó hết chừng ít ngày lại trở lại,còn gọi là sốt hồi-quy, là một bệnh có đặc-điểm làm cho bệnh-nhân sốt trở lại sau một thời-kỳ tưởng như đã hết sốt và khỏi hẳn.

H.S. BỆNH-TRẠNG : Tình-trạng của bệnh khi phát ra thế nào.

H.S. BỆNH-XÁ : Là một cơ-quan y-tế của Chính-Phủ đặt tại các quận để thăm bệnh phát thuốc cho dân. Có ít giường cho bệnh-nhân nằm trị đỡ.

H.S. BIẾN-CHỨNG : Trở chứng khác, trạng-thái mới của bệnh.

H.S. BIẾN-HÌNH-TRÙNG : (Amibe) là một ký-sinh-trùng thuộc ngành động-vật, khi chuyển-vận, thì nguyên-sinh-chất của nó dài ra hoặc co vào, như vậy, nó biến hình luôn luôn.

H.S. BÌNH-PHỤC : Khỏi bệnh, lành bệnh.

H.S. BƠ-PHỜ : Mệt-mỏi, ngơ-ngác, đầu tóc rũ-rượi.

H.S. BỨT-RỨT : Trong người khó chịu.

C

H.S. CHẨN-Y-VIỆN : Là một cơ-quan y-tế của Chính-Phủ đặt ra để thăm bệnh và phát thuốc cho dân chúng mà không lấy tiền.

H.S. CHIẾN-DỊCH : Việc chống các bệnh có tính cách tràn lan, như chiến-dịch Diệt-Trừ Sốt-Rét.

H.S. CHU-ĐÁO : Đến nơi, đến chốn, cẩn thận, không thiếu sót điều gì.

H.S. CÔN-TRÙNG : Tên chỉ chung các giống sâu-bọ.

H.S. CƠ-TÂM-VIÊN : Chứng sưng bắp thịt tim.

Đ

C.N. ĐÁNH BẢ : Trộn thuốc độc lẫn với đồ ăn để dầu độc súc-vật, khiến chúng ăn phải mà chết.

C.N. ĐỊNH BỆNH : Định rõ hay xác định bệnh gì để chữa thuốc.

G

C.N. GẦU : Chất bụi bẩn ở da đầu hoặc ở tóc.

H.S. GẮNG-GƯỢNG : Miễn-cưỡng mà làm việc gì, không hăng-hái.

C.N. GIÓ LÙA : Luồng gió thổi qua khe.

H

H.S. HÚNG-HẮNG HO : Ý nói ho nhẹ, thỉnh-thoảng mới ho một, hai tiếng.

H.S. HUYẾT-TRÙNG : (Hématozoaire) Ký-sinh-trùng ở trong máu sinh ra bịnh sốt rét.

I

C.N. IPÉCA : Một thứ thuốc nôn.

K

C.N. KHẢI-HUYẾT : Ho, khạc ra máu.

H.S. KHÁNG-ĐỘC-TỐ : (Anti-toxine) Khi ta tiêm vào cơ-thể một thứ vi-trùng (đã bị làm cho yếu đi để khỏi gây bệnh) thì bạch-huyết-cầu trong máu phản-ứng lại và tạo nên một chất để chống lại vi-trùng, đó là chất kháng-độc-tố.

C.N. KHÔNG BÀO : Túi nhỏ chứa không-khí ở trong nguyên-sinh-chất (vacuole).

C.N. KHỬ TRÙNG : Trừ vi-trùng.

H.S. KIÊNG : Cữ, tránh không ăn đến, không dùng đến.

H.S. KINH-NIÊN : Lâu năm.

H.S. KỀNH-KỆNH : To phồng lên, vướng-viu (như là có cục sạn ở trong).

H.S. KÝ-SINH-TRÙNG : Chỉ mọi sinh-vật sống bám vào cơ-thể sinh-vật khác.

L

H.S. LẤY THÂN-NHIỆT : Dùng y-nhiệt-kế cặp vào nách, ngậm vào miệng hoặc nhét vào hậu-môn để đo nhiệt-độ thân-thể.

H.S. LIÊN-HỒI : Liền liền từng hồi.

H.S. LIÊN-TỤC : Liên tiếp, luôn luôn, không đứt đoạn.

C.N. LÔNG QUẶM : Một biến chứng của bệnh đau mắt hột : lông mi cong quặp vào.

M

H.S. MÀNG MŨI BỊ KÍCH-THÍCH : Màng mũi bị khí lạnh hay bụi bậm làm cho ngứa-ngáy và sưng lên.

H.S. MIỄN-NHIỄM-TÍNH : Đặc-tính của máu đã có kháng-thể để chống vi-trùng.

H.S. MỌNG NƯỚC : Có đầy nước ở bên trong.

N

H.S. NGÂY-NGẤY SỐT : Người ngây-ngất, choáng-váng mà chưa hẳn là bị sốt.

C.N. NGOẠI-KÝ-SINH : Ký-sinh-trùng sống bám ở ngoài da (thí-dụ con rệp, con chí).

C.N. NGỚ-NGẨN : Mất tinh-thần, vẻ mặt ngơ-ngác, không biết gì.

C.N. NGUYÊN-SINH ĐỘNG-VẬT : Động-vật thân hình đơn-giản nhất và nhỏ hơn cả.

H.S. NHÂN-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG : Người trông-nom săn-sóc bệnh-nhân tại nhà thương.

C.N. NHIỄM-ĐỘC : Bị chất độc thấm vào, lây sang.
H.S. NHIỄM LẠNH : Bị khí lạnh thấm vào mình.
C.N. NHIỄM TRÙNG : Bị vi-trùng xâm-nhập, lây sang.
C.N. NÓI SẢNG : Nói trong lúc sốt nhiều, mê-man, hoảng hốt.
C.N. NỘI-KÝ-SINH : Ký-sinh-trùng sống trong thân-thể (thí-dụ giun, sán).
C.N. NÔN : Mửa, thổ những chất ở trong dạ-dày ra.
C.N. NƯỚC THẢI : Nước cúng rồi, coi như có phép thần, trừ tà-ma, bệnh-tật.

P

H.S. PHẢN-ỨNG : Chống lại.
H.S. PHẨY TRÙNG : (Vibrion) Vi-trùng bịnh tả hình que ngắn và cong như dấu phẩy.
H.S. PHÔI SÁN : (Kyste) Ấu-trùng của con sán khoét lỗ trong thớ thịt, tạo thành cái nang để sống, đó là phôi-sán.
H.S. PHÒNG MẠCH : Phòng bác-sĩ coi bệnh cho đơn (toa) mua thuốc.
C.N. PHÓNG-UẾ : Thải bỏ những chất dơ-bẩn ra ngoài (tiểu, đại-tiện).
H.S. PHỦ-TẠNG : (do 4 tiếng lục-phủ, ngũ-tạng rút lại) Lục-phủ: theo y-học cổ-truyền là 6 cơ-quan trọng-yếu trong người (như vị, đởm, tam-tiêu, bàng-quang, đại-trường, tiểu-trường).
Ngũ tạng: là 5 bộ phận trong người (như tim, gan, dạ dầy, phổi, thận).

R

H.S. RẠM : Ngứa xót, y như có cái gì đâm vào
C.N. RŨI ĐẤT : Lấy mõm húc tung đất lên.

S

C.N. SÁN SƠ-MÍT : Sán có khúc dẹt như sơ-mít.
C.N. SIÊU-VI-KHUẨN : Một vi-khuẩn quá nhỏ nên chỉ nhận thấy được do hậu quả của nó.
C.N. SỐT LI-BÌ : Người sốt, nhiệt-độ lên cao, mê-man, không lúc nào dứt sốt.

T

C.N. TẾ-BÀO : Phần-tử nhỏ nhất cấu-thành thân-thể của sinh-vật.
C.N. TĨNH-DƯỠNG : Nghỉ-ngơi cho tinh-thần dễ chịu, chóng khỏi bệnh.
C.N. THỜI-KỲ DƯỠNG BỆNH : Thời-gian nghỉ-ngơi để trị cho dứt căn bệnh.
H.S. THÁO DẠ : Tháo dạ là đi tiêu chảy, ra phân loãng.
H.S. THẢO-PHÚC-TRÙNG : Là một vi-trùng động-vật tiêu biểu cho lớp có lông tơ trong ngành nguyên-sinh động-vật. Ngâm cỏ khô vào nước thì vài ngày sau thấy vi-trùng này xuất hiện. Vì vậy ta gọi là thảo-phúc-trùng (thảo là cỏ).

H.S. THOI-TRÙNG : Là một vi-trùng động-vật, tiêu-biểu cho lớp chỉ có một lông mà dài (nó chuyển-vận nhờ có một màng mỏng được kéo dài ra như cái roi ngựa hay cái lông dài). Toàn thân nó tựa cái thoi dệt vải nên gọi là thoi-trùng.

C.N. THƯỜNG.XUYÊN : Có luôn, không dứt quãng.

H.S. TRIỆU-CHỨNG : (Symptômes) dấu-hiệu báo trước của một bệnh. Thí-dụ chứng nhức đầu là triệu-chứng của nhiều bệnh.

H.S. TRỰC-TRÙNG : Vi-trùng hình thẳng như cái que.

V

H.S. VI-KHUẨN : Một loại vi-trùng cực nhỏ (virus).

C.N. VI-SINH-VẬT : Chỉ một sinh-vật nhỏ bé, chỉ thấy nó qua kính hiển-vi.

H.S. VI-TRÙNG : Sinh-vật nhỏ bé phải nhìn qua kính hiển-vi mới thấy.

X

H.S. XÁM NGOÉT : Chỉ nước da mặt xám của người bị sợ-hãi hoặc của bệnh nhân thiếu máu.

H.S. XOẮN TRÙNG : (Spirale) vi-trùng thực-vật hình que xoắn lại như cái mở nút chai.

H.S. Y.NHIỆT.KẾ : Dụng-cụ y-khoa để đo thân-nhiệt.

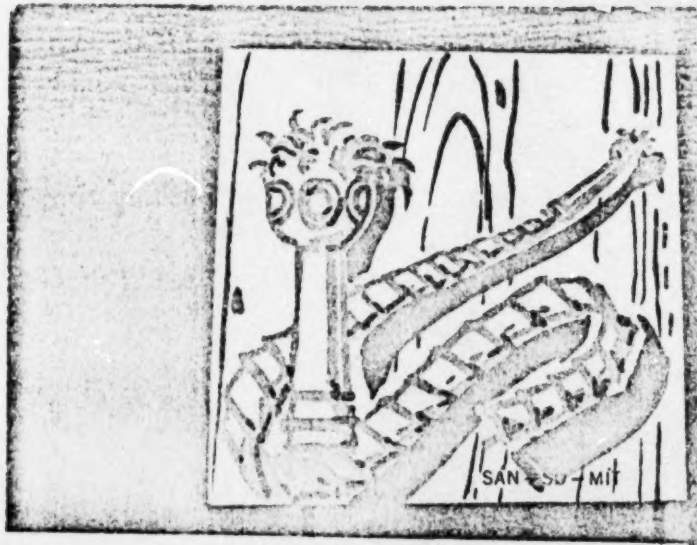

NHÂN DÂN HOA-KỲ
với sự hợp-tác của
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

thân tặng

các Trường Sở tại Việt-Nam

SÂN – ĐŨA

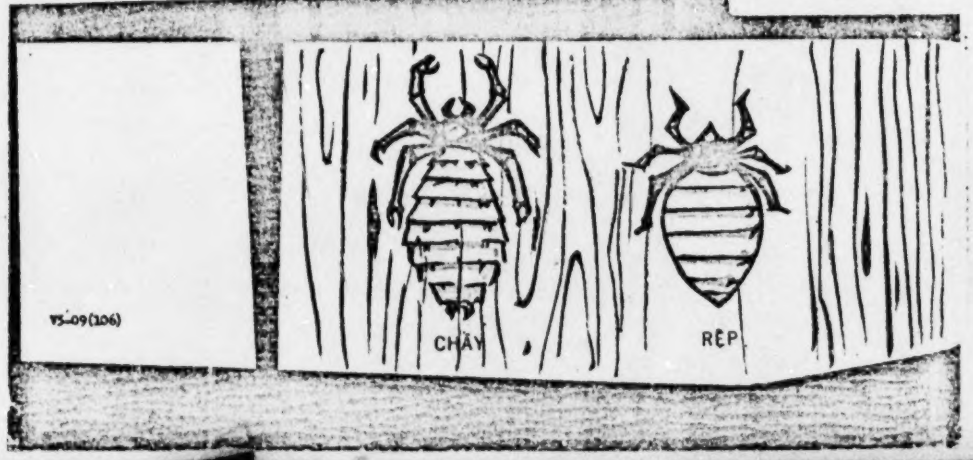

VS-09(106)

CHÂY

RỆP